

**HỘI HỢP TÁC TRUYỀN GIÁO QUỐC TẾ  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁNH KINH**



MINI BIBLE COLLEGE

**QUYỂN 24**

**PHÚC ÂM GIẢNG**

**(Chương 4-7)**

**(Tập 2)**

**DICK WOODWARD**

**Chương Một**

**NƯỚC HẰNG SỐNG**

Trong lời giới thiệu của mình, Giảng cho chúng ta biết là khi một người được tái sanh, họ sẽ đáp ứng đúng cách với Chúa Jêsus. Giảng mô tả ý này theo lối ẩn dụ trong chương hai, và đây rõ ràng là mục tiêu của ông trong chương ba khi mô tả cuộc đàm đạo khác thường giữa Chúa Jêsus và giáo sư Nicôdem.

Trong chương bốn, Giảng cho chúng ta biết về cuộc nói chuyện giữa Chúa Jêsus với người đàn bà Samari. Chương này bắt đầu bằng cách cho chúng ta biết Chúa Jêsus đi từ thành Giêrusalem đến Galilê. Khi Kinh Thánh cho chúng ta biết những chi tiết về địa lý thì thường có lý do. Nếu bạn đã từng đến Xứ Thánh, bạn sẽ biết đi như thế là đi hết cả xứ Ysơraên. Để đi từ thành Giêrusalem đến xứ Galilê, bạn phải đi qua thành Samari.

Vì có định kiến nặng nề giữa người Do Thái và người Samari, nên khi đi đến thành Galilê, những người Do Thái Chánh thống thường đi xa thêm nhiều cây số để tránh qua thành Samari. Ở đây chúng ta đọc thấy khi Chúa Jêsus đi từ thành Giêrusalem đến Galilê, Ngài không đi vòng song đi thẳng đến Samari. Sự kiện này thật ý nghĩa, nó cho thấy Chúa Jêsus bày tỏ cho các môn đồ của Ngài thấy một điều gì đó về sự định kiến.

Ngài đi thẳng tới trung tâm của thành Samari. Ngài đến tại nơi mà ngày nay người ta gọi là thành Sichem, chỗ có cái giếng của Giacóp. Rõ ràng là Ngài sai các môn đồ đến một ngôi làng gần đó để mua thức ăn, song khi họ mua về thì Ngài không chịu ăn. Ngài dường như không bận tâm về thức ăn nữa vì Ngài muốn có một cuộc nói chuyện riêng với người đàn bà Samari.

Chúng ta có thể học hỏi nhiều điều về kỹ thuật phỏng vấn nếu chúng ta nghiên cứu cuộc nói chuyện giữa Chúa Jêsus và người đàn

bà Samari. Trước hết, hãy quan sát sự “tận tâm” của Chúa Jêsus qua cuộc nói chuyện này. Theo nghĩa đen, từ ngữ “tận tâm” có nghĩa là “gát sang” hay “gát sang một bên cho một mục đích đặc biệt”, Chúa Jêsus gát sang một bên những định kiến văn hóa của người Do Thái, và Ngài gát sang một bên sự thoải mái của riêng Ngài cho mục đích của cuộc nói chuyện này. Chúng ta đọc thấy rằng lúc ấy trời trưa nắng mà Ngài thì mệt. Thời tiết khá rất nóng.

Ngài cũng tận hiến cho người đang nói chuyện với mình. Ngài bày tỏ lòng tận hiến đó khi Ngài quyết định nói chuyện với mỗi con người này. Khi chúng ta nói chuyện với ai đó, chúng ta nên nhận biết rằng người ta thường thổ lộ những chuyện thầm kín trong nỗi lòng của họ khi chúng ta gặp họ riêng. Có những lúc dành những thì giờ riêng tư với người mà chúng ta tâm sự là rất quan trọng.

Khi chúng ta xem xét kỹ Chúa Jêsus, trong lúc nói chuyện, chúng ta cũng quan sát thấy sự phân biệt của Ngài. “Hỏi chuyện” (phỏng vấn) nghĩa đen “nhìn giữa” Chúa Jêsus thật sự “nhìn giữa” và lắng nghe từng lời, kèm theo sự phân biệt tinh tế khi Ngài hỏi chuyện người phụ nữ này.

Chúa Jêsus đến giếng để múc nước. Ngài khát; người phụ nữ này cũng khát. Bây giờ Ngài không nói chuyện với một Giáo sư (Rabbi), nên Ngài không dùng những từ như “sự tái sinh”. Tôi tin rằng Ngài nói cùng một vấn đề với người phụ nữ này như Ngài đã nói với vị Giáo sư nọ, chỉ có điều Ngài diễn tả cách khác. Ngài mô tả kinh nghiệm tái sinh cho người phụ nữ này bằng ngôn ngữ hình bóng mà bà có thể hiểu được.

Khi xin nước uống, Ngài bắt chuyện bằng cách nhờ đến đến bà. Bởi vì những người đàn ông Do Thái không nói chuyện với người Samari, đặc biệt là phụ nữ, và đặc biệt hơn nữa là người phụ nữ đầy tai tiếng này. Đây quả là một sự “phá lệ” văn hóa và định kiến căng thẳng giữa người Do Thái và người Samari. Ngài nhắm cuộc trò chuyện vào việc khát nước. Ngài nói đến một thực tế là bà sẽ trở lại giếng này nhiều lần nữa để làm thỏa cơn khát của bà.

Cụ thể là Ngài đang hỏi bà: “Người có muốn bằng cách nào đó mà chỉ uống nước một lần cho suốt cả đời không?” Tôi đã thường tự hỏi, phải chăng người phụ nữ này đã từng là một cô gái nghiện rượu. Nếu bạn là một tay nghiện rượu, liệu điều này có là một hình ảnh tuyệt vời để nói về sự tái sinh không? “Nhắm một hớp sẽ đã khát suốt đời còn lại?”

Khi bà hiểu được những gì Ngài phán, bà nói: “*Xin hãy cho tôi nước này để làm thỏa cơn khát cho suốt quãng đời còn lại.*” Tại điểm này Chúa Jêsus phán: “*hãy đi gọi chồng người.*” Bà trả lời: “*Tôi không có chồng.*” Rồi Ngài phán với bà (tôi có thể diễn ý câu trả lời của Chúa): “*Người nói rất đúng! Người đã có năm đời chồng, và người mà người đang sống chung hiện giờ không phải là chồng người phải không?*”

Tại sao Chúa Jêsus lại nêu ra chuyện này? Một lần nữa, chúng ta rơi vào cùng một vấn đề mà chúng ta đã thấy trong cuộc nói chuyện giữa Chúa Jêsus với Xachê, người đã ăn năn (Luca 19:8-9). Không có sự ăn năn, bà không thể uống nước này được, nước sự sống làm thỏa cơn khát cho suốt quãng đời còn lại của bà.

Khi chúng ta xem xét cách trò chuyện của Chúa Jêsus, chúng ta thấy rằng, ngoài những phần khác mà tôi đã chỉ ra, thì với tư cách là một người trò chuyện, Ngài đi thẳng vào vấn đề. Lúc này, đã đến giai đoạn nói chuyện trực tiếp với người phụ nữ này, vì Ngài phơi bày cho bà thấy vấn đề ngay tại gia đình của bà. Ngài nói đến tình thương vô điều kiện và sự chấp nhận của Ngài dành cho bà. If you and I communicate unconditional acceptance to the person we are interviewing, when we get to the point where we need to be direct, we will discover that they will accept our directness

Nếu tôi và bạn cùng chấp nhận vô điều kiện với người mà chúng ta đang trò chuyện, khi đến lúc chúng ta cần phải nói thẳng, chúng ta sẽ khám phá được rằng người ta sẽ chấp nhận sự thẳng thắn của chúng ta.

Là một người trò chuyện, Chúa Jêsus không chỉ nhằm vào. Ngài đi thẳng vào vấn đề. Chúa Jêsus không phải là người nói chuyện

cộc lốc. Hãy quan sát cách Chúa Jêsus đi thẳng vào đề tài khi Ngài trò chuyện với người phụ nữ này. Ngài hướng bà vào vấn đề của bà, đó là tội lỗi. Ngài hướng bà đến giải pháp của bà, là Nước hằng sống. Vào thời gian thích hợp, Ngài hướng bà đến Cứu Chúa. Để kết thúc cuộc trò chuyện bà nói: *“Tôi biết Đấng Mêsia phải đến; khi Ngài đã đến, sẽ rao truyền mọi việc cho chúng ta”*. Chúa Jêsus trả lời: *“Ta, người đang nói với người đây, chính là Đấng đó!”* (4:26).

Khi nói những lời này, rõ ràng là Chúa Jêsus đang hướng người phụ nữ Samari này về Đấng Cứu Thế của bà, và Ngài tuyên bố rõ ràng rằng Ngài là Chúa Cứu Thế. Lời tuyên bố này của Chúa Jêsus nhấn mạnh lập luận hệ thống của Giảng - lập luận này có thể tìm thấy xuyên suốt Phúc Âm của ông - Chúa Jêsus là Chúa Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời. Trong văn mạch đó, Chúa Jêsus cũng phán với bà: *“Vị bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: ‘Hãy cho Ta uống’ là ai, thì chắc người sẽ xin Người cho uống, và người sẽ cho người nước uống!”* (4:10).

Khi bạn cầu nguyện, nếu bạn đang thưa chuyện với Chúa, bạn nên xin điều gì nơi Đức Chúa Trời Toàn Năng? Chúa Jêsus nói rõ với người phụ nữ này rằng Ngài là Chúa Cứu Thế, và nếu bà biết và tin điều đó, bà sẽ xin Ngài sự sống đời đời, sự cứu rỗi, Nước hằng sống, nước mà sẽ thỏa cơn khát của bà suốt quãng đời còn lại.

Khi Ngài bảo người phụ nữ này về gọi chồng bà và hướng bà đến tội lỗi của bà cũng như sự cần thiết của việc ăn năn, bà đã làm điều mà người ta thường làm khi phơi bày tội lỗi của họ và yêu cầu họ ăn năn. Bà đã hỏi một câu hỏi khó, một câu hỏi mang tính thần học và gây tranh cãi. Thực chất bà đã hỏi: *“Các ông là người Do Thái tin rằng thành Giêrusalem là nơi đáng thờ lạy Đức Chúa Trời, nhưng chúng tôi, những người Samari thì tin rằng người ta phải thờ phượng Đức Chúa Trời tại đây, ngay trên núi Gerazim. Vậy quan điểm của ông về vấn đề này như thế nào?”* Nói như thế chẳng khác gì nói: *“Trước giờ tôi thắc mắc không biết ai đúng đây? Những người Trưởng Lão, Giám Lý, Báp-tít, những người Công Giáo – tôi quá rối trí!”* Bạn có bao giờ gặp những người nêu ra những câu hỏi khó, khi họ không

muốn đối diện với thực tế tội lỗi của họ và nhu cầu cần ăn năn không?

Khi bà nêu ra những vấn đề này, hãy quan sát, vì Chúa Jêsus tiếp tục đi thẳng vào vấn đề, Ngài hướng bà đi xa hơn những định chế tôn giáo vào thời của bà. Chúa Jêsus phán: *“Đức Chúa Trời là Thần, không ai đặt Đức Chúa Trời vào cái hộp được. Các người là người Samari, không nên đặt Đức Chúa Trời trên núi Gerazim; chúng tôi là những người Do Thái, không nên đặt Đức Chúa Trời tại thành Giêrusalem. Đức Chúa Trời là Thần và những ai thờ phượng Ngài phải thờ phượng trong tâm thần và lẽ thật, trong bất kỳ nơi đâu!”* Khi Ngài phán những lời này với bà, Chúa Jêsus hướng người phụ nữ Samari xa hơn nơi thờ tự để đến với Đức Chúa Trời, là Thần.

Một trong những điều hay nhất về cuộc trò chuyện này là Giảng diễn tả nó bằng ngôn ngữ biểu tượng. Như tôi đã đề cập trong lời giới thiệu về Phúc Âm này, chúng ta thường tìm kiếm ý nghĩa sâu xa hơn khi đọc các sách của Sứ đồ Giảng. Giảng dùng ngôn ngữ biểu tượng ở đây khi ông viết về cái bình nước của người phụ nữ này.

Khi bà trò chuyện, bình nước của bà tượng trưng cho cơn khát, và dĩ nhiên, cơn khát này còn hơn là khát nước. Sự thật là bà đã có hơn năm đời chồng và bà hiện đang sống với một người không phải là chồng bà, gợi cho thấy cơn khát của bà càng mãnh liệt hơn. Ngay từ lúc bắt đầu cuộc trò chuyện, bà ngạc nhiên về chuyện Chúa Jêsus không có bình nước. Bởi vì bình nước là biểu tượng của cơn khát hay nhu cầu, nên bạn có thể nói, trong cuộc trò chuyện này Chúa Jêsus được mô tả như là một Người không có bình nước – một Con Người không khát lại biết rõ người phụ nữ này và nhu cầu cứu rỗi của bà.

Phân đoạn hay nhất trong cuộc trò chuyện này là chỗ chúng ta đọc: *“Thiếu phụ để vò nước lại, trở vào thành, nói với mọi người: Ra đây mà xem người này.”* 28,29).

Khi người phụ nữ này đã được tái sinh, Chúa Jêsus hướng bà đến công tác của bà. Sự kiện, khi bà đi vào thành, bà đến gặp những người đàn ông, thật ý nghĩa. Những người đàn ông nào đây? Quá rõ,

bà biết nhiều người đàn ông. bà có lẽ quen biết nhiều ông ở thành đó. Theo văn hóa của người Samari thời đó, đàn bà không giao du thoải mái với đàn ông, tôi nghĩ sự quan sát của Giảng về việc này ám chỉ rằng bà trước đó là một gái mãi dâm. Bà đến gặp những người đàn ông tại Samari và nói: “Hãy đến, xem một Con Người thật. Hãy đến xem một Con Người mà đã tỏ hết sự tình của tôi. Người đã tiết lộ hết tâm tư tình cảm của tôi. Người nói chạm lòng tôi. Hãy đến xem một Con Người như thế.”

Chúng ta đọc thấy nhiều người đến. Họ lắng nghe Chúa Jêsus giảng do lời người phụ nữ này. Nhưng sau đó, sau khi họ gặp Chúa Jêsus họ nói: “Bây giờ không phải vì nghe chị nói mà chúng tôi tin đâu, nhưng vì chính chúng tôi đã nghe Ngài dạy, nên chúng tôi biết rằng Ngài thật là Đấng Cứu Thế của nhân loại.” (42). Trong phần kỹ thuật cuộc trò chuyện này, Giảng đang nói cho chúng ta biết một lần nữa những gì ông đã nói với chúng ta là ông đã cho chúng ta biết rõ thêm. Khi người ta phản ứng đúng đắn với Chúa Jêsus, họ sẽ được tái sinh. Chương này mô tả sự tái sinh của người phụ nữ Samari và những người mà bà làm chứng ở thành Samari.

Cuộc trò chuyện của Chúa Jêsus được ghi lại trong chương này là một tóm tắt sơ lược về hai kinh nghiệm nổi bật nhất trong đời; bản thân được tái sinh và trở thành công cụ qua đó người khác được tái sinh. Đối với người phụ nữ này, Chúa Jêsus mô tả hai kinh nghiệm nổi bật nhất trong đời theo lối biểu tượng. Ngài có ý nói: “Hỡi người phụ nữ kia, nếu người uống nước này, Nước sống sẽ không chỉ làm thỏa cơn khát của người, mà nó còn trở thành mạch nước trong người để người khác có thể đến và uống.”

Nói cách khác: “Người không chỉ được tái sinh và làm thỏa cơn khát của người suốt đời. Người sẽ trở thành một mạch nước, một nguồn nước để người khác có thể đến làm thỏa cơn khát của họ và được tái sinh.” Tất cả những kinh nghiệm này xảy ra cho người phụ nữ này. Một khi chính bà kinh nghiệm sự tái sinh, bà sẽ đi khắp thành Samari và dắt đưa nhiều người trở lại Chúa Cứu Thế.

Tóm lại cuộc trò chuyện dài này, kể cả phản ứng đối với người trò chuyện, mất hết bốn mươi hai câu, hỏi những câu hỏi mà chúng ta cần hỏi khi chúng ta tiếp cận sách Phúc Âm Giảng. Chúa Jêsus là ai? Trong cuộc trò chuyện này, Chúa Jêsus là Nước Hằng Sống. Cơn khát là một trong những nhu cầu căn bản của con người chúng ta. Chúa Jêsus là nước hằng sống có thể làm thỏa cơn khát của chúng ta.

Còn đức tin thì sao trong cuộc trò chuyện này? Chúng ta có câu trả lời đức tin là gì khi Chúa Jêsus phán với người phụ nữ này: “Nếu người biết người đang nói chuyện với người là Ai, nếu người biết Quả tặng của Đức Chúa Trời, người sẽ xin Ngài món quà đó ngay!”. Đức tin là nhận biết khi bạn xin Chúa điều gì bạn đang cầu xin với Vua của cõi hoàn vũ, Đấng có nguồn tài nguyên vô hạn và quyền năng vô song. Cuộc trò chuyện này cung cấp cho chúng ta câu trả lời khác cho câu hỏi này: “Đức tin là gì?” mỗi khi chúng ta uống một cốc nước. Chúng ta tin cốc nước chúng ta cầm trong tay sẽ làm thỏa cơn khát của chúng ta. Chúng ta bày tỏ đức tin nơi thực tại khi chúng ta uống cốc nước đó. Tương tự, nhiều người tin Chúa Jêsus có thể làm thỏa cơn khát của chúng ta nhưng họ không bao giờ – bởi đức tin – uống Nước Sống.

Khi Chúa Jêsus bảo người phụ nữ này gọi chồng bà nếu bà thật sự cần Nước Sống này, chúng ta có thêm câu trả lời cho câu hỏi của Giảng về việc đức tin là gì. Vấn đề đức tin và sự ăn năn phải được đối diện. Trong tất cả cuộc trò chuyện của Chúa Jêsus, được Giảng ghi lại và các tác giả của các sách Phúc Âm khác, không có chỗ nào nói đến đức tin cứu rỗi mà không có sự ăn năn. Như chúng ta thấy trong các cuộc trò chuyện Chúa Jêsus trò chuyện với ông Xa-chê và vị quan trẻ giàu có, Chúa Jêsus bắt buộc sự ăn năn trước khi Ngài tuyên bố rằng họ kinh nghiệm được ơn cứu rỗi Lucaca 18:18-23; 19:8,9).

Dodó khi chúng ta đọc phần kỹ thuật của Giảng về cuộc trò chuyện này chúng ta nên hỏi: “Sự sống là gì?” Sự sống là kinh nghiệm, hai kinh nghiệm nổi bật này: bản thân được tái sinh và trở thành công cụ qua đó người khác được tái sinh. Sự sống cũng có nghĩa là loại bỏ “những cái bình nước” của chúng ta (Gi 4:28). Chúng

ta thấy đều có cơn khát hay nhu cầu. Tuy nhiên, Tin Mừng ở đây là khi cơn khát của đời sống chúng ta được thỏa mãn, chúng ta sẽ trở thành cái bình từ đó những người khác uống và được tái sinh.

Bạn có được thỏa cơn khát của bạn chưa? Bạn có tin rằng Chúa Jêsus làm thỏa cơn khát của bạn nhưng bạn chưa hề bởi đức tin mà uống Nước Sống phải không? Nếu bạn chưa kinh nghiệm niềm vui tốt đỉnh đó, hãy ăn năn khỏi tội lỗi, bỏ đi những “cái bình cũ” của bạn và tiếp nhận Chúa Jêsus là nước sống của bạn. Tôi cầu nguyện nếu bạn được tái sinh và Ngài là Nguồn Nước Sống của bạn, bạn sẽ kinh nghiệm niềm vui thứ hai khi bạn chia sẻ Tin Mừng cho người khác, cả với những người mà bị xã hội hay văn hóa của bạn khinh chê.

## Chương Hai

### TRONG MÙA GẶT CỦA NGÀI

Bây giờ tôi muốn bạn hãy xem những câu Kinh Thánh mô tả cách mà Chúa Jêsus và các môn đồ phản ứng cuộc trò chuyện với người phụ nữ Samari (Gi 4:27-42). Bắt đầu từ câu 27, chúng ta đọc,

“Lúc ấy các môn đệ Ngài vừa về, họ ngạc nhiên thấy Ngài chuyện trò với một thiếu phụ, nhưng không ai hỏi Thầy cần gì, hay tại sao lại chuyện trò với người thiếu phụ ấy? Thiếu phụ để vò nước lại, trở vào thành, nói với mọi người: "Ra đây mà xem người nầy; bao nhiêu việc tôi làm xưa nay ông đều nói đúng. Biết đâu chẳng phải là Chúa Cứu Thế?" Họ kéo nhau ra khỏi thành đến cùng Ngài. Đang khi đó các môn đệ cứ nài nỉ: "Thưa Thầy, xin mời Thầy ăn!" Ngài trả lời: "Ta có thức ăn mà các con không biết được." Các môn đệ bèn bảo nhau: "Chẳng lẽ có người đã mời Thầy ăn rồi sao?" Đức Giê-su bảo họ: "Thức ăn của Ta là tuân theo ý muốn của Đấng đã sai Ta và hoàn thành công việc Ngài. Chẳng phải chính các con đã nói còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt, nhưng Ta bảo: Hãy ngược mắt lên nhìn đồng lúa chín vàng sẵn cho mùa gặt. Thợ gặt đã lãnh tiền công và thu góp hoa lợi vào sự sống vĩnh phúc để kẻ gieo chung vui với người gặt. Thật đúng như câu người ta vẫn nói: Kẻ thì lo gieo, người thì lo gặt. Chính Ta đã sai các con đến gặt ở chỗ mình không gieo, người khác đã nhọc nhằn để các con vào hưởng công lao của họ." Nhiều người Samari ở thành đó tin Ngài, vì thiếu phụ kia làm chứng rằng Ngài đã nói đúng y mọi điều bà đã làm xưa nay. Vì vậy, những người Samari đến yêu cầu Ngài ở lại với họ, nên Ngài ở đó hai ngày. Người tin Đức Giê-su càng đông thêm khi nghe Ngài giảng dạy. Họ bảo thiếu phụ: "Bây giờ không phải vì nghe chị nói mà chúng tôi tin đâu, nhưng vì chính chúng tôi đã nghe Ngài dạy, nên chúng tôi biết rằng Ngài thật là Đấng Cứu Thế của nhân loại.”

Khi các môn đệ Ngài vừa về, họ ngạc nhiên thấy Ngài chuyện trò với một thiếu phụ, nhưng không ai hỏi Thầy cần gì, hay tại sao lại chuyện trò với người thiếu phụ ấy? Chúng ta có một ví dụ ở đây về sự kiện rằng, khi Chúa Jêsus trò chuyện với những người như Ni-cô-đem và người phụ nữ này, Ngài có một sự phân biệt sắc bén.

Hãy so sánh sự phân biệt của Chúa Jêsus và sự phân biệt của các sứ đồ. Các sứ đồ thấy gì? Họ thấy người phụ nữ Samari, một người đàn bà thất học, và họ thấy một người phụ nữ đầy tai tiếng, hay một người đàn bà đầy tội lỗi. Còn Chúa Jêsus đã thấy gì? Chúa Jêsus thấy một người đàn bà khao khát; Ngài thấy một người phụ nữ sẵn sàng nhận lãnh kinh nghiệm tái sanh. Chúa Jêsus thấy một người phụ nữ mà có thể đem mọi dân làng của thành Samari trở lại cùng Ngài sau khi Ngài đi qua thành này.

Khi các sứ đồ thúc giục Chúa ăn, Ngài tuyên bố những câu nói rất xác quyết: “Ta có thức ăn mà các con không biết được.” Các sứ đồ hiểu theo nghĩa đen và tưởng rằng ai đó đã đem thức ăn cho Ngài rồi. Chúa Jêsus tuyên bố tiếp câu nói quan trọng khác: “Thức ăn của Ta là tuân theo ý muốn của Đấng đã sai Ta và hoàn thành công việc Ngài.”

Trong sách Phúc Âm Giăng, Chúa Jêsus là một Con Người có một sứ mạng, và Ngài là một Con Người biết sứ mạng đó là gì. Hãy quan sát Ngài thường đề cập đến những công việc mà Cha muốn Ngài làm. Ngài thường phán: “Khi còn ban ngày, chúng ta phải làm những công tác của Đấng đã sai Ta đến, kéo khi đêm xuống, không ai làm việc được nữa!” (9:4). Ở đây Ngài phán: “Thức ăn của Ta là tuân theo ý muốn của Đấng đã sai Ta và hoàn thành công việc Ngài.” (4:34).

Khi Ngài sắp kết thúc ba năm chức vụ công khai, Ngài cầu nguyện với Cha: “Con đã tôn vinh Cha trên đất, đã hoàn tất công việc Cha giao cho Con làm.” (17:4). Khi Ngài hoàn tất sự cứu rỗi của chúng ta trên thập tự giá, lời cuối cùng của Ngài là một tiếng kêu chiến thắng huy hoàng: “Xong rồi.” (19:30).

Những lời tuyên bố về sứ mạng của Chúa chúng ta thách thức chúng ta hoàn tất mọi công việc mà Đức Chúa Trời giao cho chúng ta mỗi ngày. Lời tuyên bố hùng hồn nhất mà Chúa Jêsus tuyên bố về những động lực của công việc truyền bá Phúc Âm mà Ngài giao chúng ta là các môn đồ của Ngài, được tìm thấy trong các câu Kinh Thánh ngay sau cuộc trò chuyện sống động của Ngài với người phụ nữ Samari tại giếng Gia-cốp khi Ngài ngang qua thành Samari.

### **Gieo Và Gặt**

Phần nghiên cứu của chúng ta về sách Phúc Âm Giăng đã đem chúng ta đến nơi mà Ngài đã xong cuộc trò chuyện của Ngài với người phụ nữ tại thành Samari, người mà đã được tái sanh qua cuộc trò chuyện đó. Điều mà chúng ta thấy ở đây là một lời tuyên bố quan trọng về chức vụ mà Chúa muốn hưởng đến hết thủy chúng ta (4:35-42). Chúa Jêsus hưởng người phụ nữ Samari vào chức vụ đó và hưởng dẫn các sứ đồ bằng cách chia sẻ cho họ khả năng về phép lạ mà đã đem người phụ nữ Samari đến với Nước Hằng Sống.

Giống như hầu hết mọi người trong bối cảnh văn hóa của họ, những người mà đi cùng với Chúa Jêsus, đều là những nhà nông mà tự trồng trọt rau quả để nuôi sống gia đình họ. Theo ý nghĩa đó họ đều là những nông dân. Điều này có nghĩa là những người này hiểu rất rõ rằng khi Chúa Jêsus dùng những dụ ngôn như việc gieo giống vào nhiều loại đất khác nhau trong dụ ngôn người gieo giống của Ngài. Họ dễ dàng hiểu được khi Chúa Jêsus nói về những cỏ dại trong vườn của họ trong dụ ngôn Cỏ lùng và Lúa mì.

Họ đã bàn đến sự kiện đó rồi, còn bốn tháng nữa sẽ có mùa gặt, và thật quan trọng là họ phải ở nhà trong lúc có mùa gặt. Tôi tin rằng Chúa Jêsus đang nói đến cuộc nói chuyện về vấn đề này khi Ngài phán với họ: “*Chẳng phải chính các con đã nói còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt, nhưng Ta bảo: Hãy ngược mắt lên nhìn đồng lúa chín vàng sẵn cho mùa gặt.*”

Đây là nội dung của một trong những lời khích lệ quan trọng của Chúa Jêsus: “Hãy ngược mắt lên nhìn đồng lúa.” Điều gì cảm động

Ngài phán câu này? Ngài vừa xong cuộc trò chuyện với người phụ nữ Samari. Khi Chúa Giê-sus cùng các sứ đồ gặp người phụ nữ đó tại giếng nước thành Samari, điều duy nhất mà các sứ đồ thấy là một người phụ nữ Samari tội lỗi. Chúa Giê-sus quả đã phán: “Hãy ngược mắt nhìn trước mặt những người giống như người phụ nữ kia. Đức Chúa Trời sẽ ban cho các người sự phân biệt nếu các người nhìn lên trước khi các người nhìn người ta. Điều này đúng khi bạn đang xem thường người ta. Hãy nhìn người ta như Đức Chúa Trời nhìn họ. Đây là thực chất của những gì Chúa Giê-sus phán ở đây trong những câu Kinh Thánh kỳ diệu này.

Giê-rê-mi đưa ra cho chúng ta một lý do tại sao chúng ta phải làm việc này khi ông nói: “Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật, và rất là xấu xa.” Rồi ông nói tiếp: “ai có thể biết được?” Ông trả lời chính câu hỏi của ông bằng cách nhấn mạnh cho chúng ta biết rằng chỉ Đức Chúa Trời mới biết tấm lòng con người. (Giê 17:9,10).

Tôi đã làm mục sư từ năm 1956. Tôi làm mục sư không lâu thì tôi đã đồng ý với Giê-rê-mi – trước đây tôi không biết chính tấm lòng tôi hay tấm lòng của tín đồ tôi. Trong sự thiếu hiểu biết của tôi, tôi thường nói: “Anh không bao giờ gặp những người anh mến nếu anh hiểu họ.” Chẳng bao lâu sau tôi gặp một số người tôi nghĩ là tôi hiểu rõ lắm, nhưng tôi thấy khó mến họ. Tôi rất biết ơn Chúa trong những năm đầu tôi làm mục sư, Chúa Giê-sus đã dạy tôi ngược mắt lên trước khi tôi nhìn người ta. Tôi đã khám phá điều rất lý thú rằng nếu chúng ta nhìn lên trước khi chúng ta nhìn quanh, chúng ta sẽ thấy người ta như người phụ nữ Samari cùng cách mà Chúa Giê-sus nhìn bà hơn là cách các môn đồ nhìn.

Một số người hỏi: “Có phải Chúa Giê-sus nhìn cách trừu tượng các tội nhân phạm những tội khủng khiếp và gây thiệt hại lớn chúng ta hay chăng?” Câu trả lời cho câu hỏi đó được gói gọn trong một từ Kinh Thánh rất hay “thương xót”. Từ này được tìm thấy 366 lần trong Kinh Thánh, một từ cho mỗi ngày của năm cộng thêm một ngày dư cho năm nhuận.

Sự thương xót là gì? Sự thương xót là tình thương vô điều kiện của Đức Chúa Trời. Sự thương xót là thuộc tính của Đức Chúa Trời mà rút khỏi chúng ta những gì chúng ta đáng phải chịu. Ân sủng của Đức Chúa Trời là thuộc tính ban cho và cung ứng của Đức Chúa Trời và thậm chí tuôn đổ trên chúng ta mọi phước lành mà chúng ta không đáng nhận. *Ân sủng của Đức Chúa Trời là công việc của Đức Chúa Trời với tôi (within you) bạn mà không cần tới bạn (without you).* Ân sủng của Đức Chúa Trời là tình thương của Đức Chúa Trời trao ban cho bạn. Từ “thương xót” là một từ của Kinh Thánh mà mô tả cách Đức Chúa Trời rút khỏi chúng ta những điều chúng ta đáng phải chịu. Sự thương xót mô tả cho chúng ta biết cách Đức Chúa Trời yêu thương. Sự thương xót chỉ đơn giản là một từ Kinh Thánh nói cho chúng ta biết tình thương của Chúa không có điều kiện.

Chúa Giê-sus nhắc nhở chúng ta rằng: “Đức Chúa Trời cho mặt trời soi trên kẻ ác cũng như người thiện và ban mưa cho người công chính cũng như kẻ bất chính” (Mat 5:45). Ngài nhắc nhở chúng ta về sự kiện rằng Đức Chúa Trời yêu thương vô điều kiện. Đa-vít viết rằng sự tốt lành và sự thương xót (tình thương vô điều kiện) của Đức Chúa Trời thật sự theo đuổi ông trọn đời (Thi 23:6).

Lần nọ tôi nghe một thẩm phán, người mà đã làm thẩm phán trên năm thập niên, nói rằng phần lớn những người đến trước tòa xử của ông đều không thích xử công minh bởi vì họ phạm tội – và họ biết họ đã phạm tội. Vì vậy họ thích ân xá. Mới đây tôi nghe lời giảng của một mục sư đầy ơn, là tấm gương cho tôi trong chức vụ, ông tám mươi mốt tuổi rồi. Câu mở đầu của ông là: “Tôi nay rất lớn tuổi, và khi tôi sửa soạn về với Chúa, tôi chỉ thích có một ý niệm này: sự thương xót của Chúa!”

Không có sự cứu rỗi cho ai trong chúng ta nếu không có sự thương xót của Đức Chúa Trời. Vì thế chúng ta nên cảm tạ Chúa về ơn thương xót của Ngài và về một thực tế phước hạnh đó là Đức Chúa Trời đoái xem tội nhân bằng tình thương vô điều kiện. Vậy, nếu bạn và tôi nhìn lên trước khi chúng ta nhìn người ta, chúng ta sẽ không bao

giờ nhìn bất kỳ ai mà chúng ta không thể mẫn nếu chúng ta liên hiệp với Chúa Cứu Thế và với tình thương của Chúa.

Lời khích lệ lớn lao chúng ta nghe từ Chúa Jêsus là phản ứng của Ngài đối với kinh nghiệm tái sinh của người phụ nữ Samari. Diễn giải thêm, Chúa Jêsus phán với các môn đồ: “Các người luôn nói về mùa gặt. Các người há không biết rằng mùa gặt là mỗi ngày hay sao? Hãy nhìn lên, rồi nhìn người ta thì các người sẽ thấy rằng con người ta như quả chín vàng, sẵn sàng để gặt hái.”

Như người phụ nữ này khát và sẵn sàng cho Nước Sống, có nhiều người ngày nay cũng sẵn sàng và chờ đợi tới Chúa đến gặt hái họ. Nếu chúng ta chỉ đơn giản nhìn lên Chúa trước khi chúng ta nhìn người ta, chúng ta sẽ khám phá ra rằng những lời phán của Chúa Jêsus là hết sức đúng như nó đã được phán ra tại giếng nước thành Samari hai ngàn năm trước đây.

Tôi thắc mắc không biết ai đó đã tin Chúa nhờ lời làm chứng của bạn về việc Chúa ngự đến có ý nghĩa gì với bạn không? Bạn có tìm thấy Nước Hằng Sống chưa? Ngài có làm thỏa cơn khát của bạn không? Nếu Ngài có làm thì hãy nhớ rằng kế hoạch của Ngài là nước Hằng Sống mà bạn uống sẽ trở thành một mạch nước bên trong bạn mà những người khác có thể đến và uống. Có phải ai cũng tin bởi vì bạn không cần đến “bình mức nước” nữa không?

Cũng hãy quan sát điều này: sau khi dân làng Samari đến với Chúa Cứu Thế do lời của người phụ nữ này, họ nói: “Bây giờ không phải vì nghe chị nói mà chúng tôi tin đâu, nhưng vì chính chúng tôi đã nghe Ngài dạy, nên chúng tôi biết rằng Ngài thật là Đấng Cứu Thế của nhân loại.”

Khi chúng ta được vinh dự gặt hái, điều hết sức quan trọng là chúng ta dẫn người ta đến với Chúa Cứu Thế mà không dẫn họ đến với chúng ta. Mục tiêu chúng ta phải nhắm tới là họ có thể nói rằng không phải do lời làm chứng của chúng ta. Chúng ta nên cầu nguyện tha thiết rằng chúng ta sẽ nghe họ nói như những người dân làng Samari nói với người phụ nữ này: chính chúng tôi đã nghe Ngài dạy,

nên chúng tôi biết rằng Ngài thật là Đấng Cứu Thế của nhân loại và Cứu Chúa của mỗi chúng tôi.

Nhưng, những người dân làng này nói cũng làm tăng lập luận của sứ đồ Giăng trong sách Phúc Âm này. Hãy nhớ rằng mục đích của Giăng khi viết sách Phúc Âm này là thuyết phục chúng ta rằng Chúa Jêsus là Chúa Cứu Thế, Đấng Messiah và là Con Đức Chúa Trời. Giăng muốn chúng ta tin lập luận rất hệ thống của ông, bởi vì việc chúng ta tin lập luận của ông sẽ mở cửa đến Nước Hằng Sống – sự sống đời đời cho chúng ta (20:30,31).

Chúa Jêsus cũng dạy: “Thợ gặt đã lãnh tiền công và thu góp hoa lợi vào sự sống vĩnh phúc để kẻ gieo chung vui với người gặt. Theo Chúa Jêsus, khi chúng ta có kinh nghiệm làm công cụ qua đó ai là người khám phá ra hai kinh nghiệm quan trọng nhất của đời người, chúng ta sẽ nhận tiền lương. Số tiền công không trả cho chúng ta bằng tiền, nhưng chắc chắn là có tiền công. Số tiền công này là số tiền thưởng mà con người từng nhận: Biết rằng đời sống chúng ta được kể là đáng giá; biết rằng việc chúng ta gặp ai đó qua đường là một vấn đề mang tính đời đời, rằng trước khi chúng ta nhìn họ, chúng ta phải nhìn lên; rằng chúng ta đối với những người chưa tin là tác nhân mang lại hai kinh nghiệm quan trọng nhất đời. Đây chính là phần thưởng mãi nguyện mà chúng ta nhận được ở đời này.

Bạn cảm thấy như thế nào về người mà bạn đến về với Chúa? Người mà bạn dẫn về với Chúa cảm nhận như thế nào về bạn? Hãy nghĩ về điều này một ít và hãy tìm thử bạn có thấy ý nghĩa trong những lời đó?: “Thợ gặt đã lãnh tiền công và thu góp hoa lợi vào sự sống vĩnh phúc.” Làm sao bạn có thể ảnh hưởng chất lượng của cõi đời đời qua cách mà bạn sống quảng đời tạm này? Có một cách: “Người chinh phục nhiều linh hồn là khôn ngoan.” (Châm 11:30).

Trong Luca chương 16, Chúa phán chúng ta có thể kết được nhiều bạn, là những người sẽ chờ đợi chúng ta, tại nơi ở đời đời ở thiên đàng. Theo Chúa Jêsus, những người bạn này sẽ tiếp chúng ta vào nơi ở đời đời và nói: “Chúng tôi sẽ không ở nơi đời đời này nếu anh không làm công cụ đem chúng tôi đến sự cứu rỗi.” Điều đó chắc chắn



mang lại mục đích và ý nghĩa, sự xác định và hướng đi cho cuộc đời phải không nào! Điều mà bạn có thể có thể mang lại thêm mục đích và ý nghĩa cho đời bạn và đời sống của những người khác chính là chia sẻ Phúc Âm để nhiều người tiếp nhận ơn thương xót và ân sủng của Đức Chúa Trời phải không nào?

Khi sứ đồ Phaolô cảm ơn những người Philip về việc hỗ trợ chức vụ của ông, đó là dẫn hàng trăm người ngoại bang trở lại Chúa Cứu Thế, ông nói với hội thánh ông yêu mến rằng ông không ước ao những món quà của họ, mà ông ước ao kết quả sẽ dư dật hơn trong tài khoản của họ ở cõi đời đời. Đó là những gì Chúa Jêsus có ý dạy trong chương 16 của Luca, khi Ngài đưa ra một dụ ngôn sâu sắc về người quản gia bất lương. Chúng ta không thể đem tiền theo với chúng ta, nhưng chúng ta có thể mua những cổ phiếu ở thiên đàng, theo như Chúa Jêsus và Phaolô dạy.

Tiếp theo Chúa Jêsus dạy chúng ta rằng khi nhận được số tiền công này và bông trái được gặt hái cho cõi đời đời, thì cả người gieo lẫn kẻ gặt sẽ cùng nhau vui mừng: vì trong chức vụ dắt đưa người ta đến Nước Hằng Sống thì người này gieo kẻ kia gặt quả là rất đúng.

Khi bạn suy gẫm lối ẩn dụ này, hãy tự hỏi câu hỏi này: Ai dẫn bạn đến với Chúa? Ai dẫn bạn đến đức tin? Bạn có thể nghĩ về một người nào đó. Nhưng thực tế, có thể đó là một người hay một chương trình phát thanh mà bạn đã nghe, hay một tờ chứng đạo Tin Lành mà bạn đã đọc, hay là do nhiều người, mà đã gieo hạt giống lẽ thật Phúc Âm vào đời sống bạn, trước khi một tôi tớ Chúa đem ơn cứu rỗi vào đời sống bạn?

Có thể là Đức Chúa Trời dùng cha mẹ, ông bà nội ngoại, bạn hữu, người hàng xóm, giáo viên Trường Chúa Nhật hay một vị mục sư gieo Lời Chúa vào đời sống bạn chẳng? Nếu bạn suy nghĩ về điều này, bạn có thể nhận biết rằng đủ loại người đã gieo hạt giống vào lòng bạn cho đến một ngày kia ai đó đến xác nhận đức tin đích thực cho bạn. Người đó đã đem bạn tin Chúa (gặt sự cứu rỗi của bạn). Người mà chúng ta cho là người chinh phục linh hồn hay là người môn đồ hóa, chính là người gặt theo lời dạy của Chúa Jêsus.

Mỗi khi ai đó dẫn một người trở lại Chúa như chúng ta nói hoặc là có kinh nghiệm gặt hái, người đó nên nhận biết điều này: người này gieo và kẻ kia gặt. Chúa Jêsus đang huấn luyện những môn đồ trở thành kẻ gặt, nhưng Ngài cũng phán: “Chính Ta đã sai các con đến gặt ở chỗ mình không gieo, người khác đã nhọc nhằn để các con vào hưởng công lao của họ.”

Khi bạn kinh nghiệm được niềm vui của việc gặt hái, khi bạn kinh nghiệm được niềm vui của việc đem ai đó đến với Chúa, thì thật là một điều tuyệt vời để làm công cụ mang lại sự tái sinh! Có lẽ bạn là một mục sư, một nhà truyền giảng, một giáo sư hay một tín hữu giới thiệu Phúc Âm cho từng người một. Kinh nghiệm phước hạnh nhất trong đời chính là kinh nghiệm sự tái sinh. Khi bạn giới thiệu Phúc Âm cho ai đó, dù là cho một người ở một lúc nào đó hay tại một nhóm và họ được tái sinh, thì đối với bạn đó là kinh nghiệm lớn lao thứ hai trong đời.

Tuy nhiên, hãy nhớ điều này: bất cứ lúc nào bạn gặt, ai đó khác có lẽ đã gieo rồi. Sứ đồ Phaolô viết rằng ở cõi đời đời chúng ta sẽ biết như Chúa biết chúng ta vậy (1Cô 13:12). Khi chúng ta biết, như Đức Chúa Trời biết chúng ta, chúng ta sẽ biết được rằng nhiều người đã gieo để chúng ta gặt. Khi chúng ta gặt, những người khác đã lao công và chúng ta bước vào cả một chuỗi công lao của việc trung tín gieo của nhiều nhân chứng trung tín để chúng ta có thể kinh nghiệm niềm vui của việc gặt hái.

Tóm lại, trong cuộc trò chuyện này và phản ứng đối với cuộc trò chuyện, bạn có thể thấy những câu trả lời cho các câu hỏi quan trọng mà mở ra chân lý của sách Phúc Âm này dành cho chúng ta không? Một lần nữa, những câu hỏi này là: “Chúa Jêsus là ai?” Đức tin là gì? Sự sống là gì?”

Chúa Jêsus là ai? Ngài là Nước hằng sống. Chúa Jêsus là Chúa Cứu Thế, Đấng phán với lòng bạn. Ngài là Đấng Messiah.

Đức tin là gì? Đức tin là sự ăn năn, như trong lời “hãy đi gọi đồng người.” Như những người samari và các sứ đồ khi họ lần đầu gặp

Chúa Jêsus, đức tin nghĩa là đến và gặp Chúa Jêsus. Đức tin là cầu xin: “Nếu chị hiểu Lọc Trời và biết Người xin chị nước uống là ai, chắc chị sẽ xin Người.” Đức tin là bỏ vò nước của bạn, biểu tượng cơn khát của bạn, và thay thế Nước hằng sống cho những triệu chứng khát của bạn.

Sự sống là gì? Sự sống là được thỏa mãn cơn khát. Sự sống là Nước Sống. Sự sống là hai kinh nghiệm lớn nhất này: kinh nghiệm tái sanh cá nhân và rồi được làm công cụ qua đó những người khác được tái sanh.

### Tin Là thấy

Chương bốn của sách Phúc Âm Giảng kết thúc bằng câu chuyện về một dấu lạ khác hay một bằng cứ phép lạ mà lối lập luận của sứ đồ Giảng. Chúa Jêsus tiếp tục hành trình của Ngài từ xứ Giuđê đến xứ Galilê sau khi chức vụ của Ngài kết quả tại Samari qua người phụ nữ mà Ngài gặp tại giếng Giacóp. Ngài trở lại Cana tại Galilê, nơi mà Ngài đã biến nước thành rượu. Vì Naxarét không xa Cana, điều này nghĩa là Ngài đang trở về quê. Ngài đã rời xứ Galilê bởi vì “một tiên tri không được tôn trọng ở quê hương mình.” (Mác 6:4). Phép lạ tại Cana được tuyên bố là dấu lạ thứ nhất, và khi Ngài trở lại Ngài sẽ làm dấu lạ hay phép lạ thứ hai ngay bây giờ mà được sứ đồ Giảng ghi lại.

Có một vị quan tại Cabênaum – nghĩa đen là người của hoàng tộc – ông có một người con trai bị sốt nặng và sắp chết. Người cha khổ khổ này đã rời giường bệnh của đứa con sắp chết của mình, đi hai mươi dặm đến Cana vì nghe rằng Chúa Jêsus ở đó. Người cha này là một ví dụ tuyệt vời cho câu trả lời khác của câu hỏi “Đức tin là gì?”

Ông biết nơi nào để đến khi có vấn đề. Ông đến với Chúa Jêsus khi có vấn đề mà ông không thể giải quyết được. Ông thật nghiêm túc khi đến gặp Chúa Jêsus với nan đề của ông. Ông rời giường bệnh của đứa con sắp chết của mình để đến gặp Chúa dâng trình vấn đề của mình. Điều gì khiến bạn và tôi bỏ lại đứa con sắp chết của mình? Ông thật nghiêm túc khi đến với Chúa Jêsus, trình dâng nan đề của ông.

Ông rời giường bệnh của đứa con sắp chết vì tin rằng Chúa Jêsus là niềm hy vọng duy nhất của đứa con sắp chết của mình.

Ông nghĩ rằng ông phải thuyết phục Chúa Jêsus đích thân đến Cabênaum để chữa lành đứa con nhỏ của ông. Tuy nhiên, ông thật sự trở thành một tấm gương về đức tin khi ông trò chuyện với Chúa Jêsus. Dường như hơi lạnh lùng và thẳng thắn khi Chúa Jêsus thốt lên: “Các người sẽ không tin trừ khi thấy những dấu lạ và phép lạ.” Nguyên ngữ giúp chúng ta hiểu rằng những lời này không nói trực tiếp cho vị quan mà cho cả tầng lớp quan lại của ông. Từ ngữ dùng số nhiều nói đến hết thầy các người hay mọi người trong các người.

Chúa Jêsus thử đức tin của người cha này khi Ngài tuyên bố: “Hãy đi, con của người sống!” Người cha không phản đối hay khẳng khái rằng Chúa Jêsus phải đến nhà với ông. Ông chỉ đơn giản làm những gì Chúa Jêsus bảo ông làm. Một quan điểm về đức tin thế tục là “thấy là tin” Tinh thần tiếp cận đức tin kiểu này là “Tôi sẽ tin nó khi tôi thấy nó.” Kinh Thánh dạy cách nhất quán rằng tin là (dẫn chúng ta) đến chỗ thấy. Đavít công bố: “Nếu tôi không tin chắc rằng sẽ thấy ơn của Đức Giêhôva tại đất kẻ sống, thì tôi hẳn đã ngã lòng rồi!” (Thi 27:13).

Người cha này biết nơi nào để đến khi ông có vấn đề. Ông đến với Chúa Jêsus dâng vấn đề của ông. Ông thật nghiêm túc về việc đến với Chúa Jêsus. Ông tin những gì ông thấy khi Chúa Jêsus phán với ông. Khi ông trên đường về nhà – trong lúc vâng lời những gì Chúa Jêsus bảo ông làm – ông thấy những gì ông đã tin khi ông đến với Chúa Jêsus. Các người đầy tớ gặp ông và bảo ông: “Con của ông sống!” Những lời này chính là những lời Chúa Jêsus phán với người cha này. sau đó ông cùng cả nhà ông đều tin.

Bạn có biết nơi nào để đến khi bạn có vấn đề không? Bạn có đến với Chúa Jêsus khi bạn có vấn đề mà bạn không thể giải quyết không? Bạn có nghiêm túc về việc đến với Chúa Jêsus dâng vấn đề của bạn không? Bạn có tin những gì bạn thấy khi bạn đến với Chúa Jêsus dâng vấn đề của bạn không? Nếu bạn tin, giống người cha này, bạn sẽ thấy những gì bạn tin khi bạn đến với Chúa Jêsus dâng những vấn đề mà bạn không thể giải quyết được. Thấy không phải là tin. Tin

(dẫn) đưa chúng ta tới chỗ thấy. Như Đavít và như người cha này, tin sẽ thấy sự tốt lành của Chúa ngay trong kinh nghiệm sống của bạn.

## Chương Ba

### “ MỘT NGƯỜI TẠI AO ”

Như phần nghiên cứu sách Giảng đem chúng ta đến Chương Năm, lần nữa chúng ta thấy cùng một vấn đề mà chúng ta đã thấy ở bốn chương đầu của sách Phúc Âm này. Đề tài nghe có vẻ hơi lượm lượm, tuy nhiên đề tài trong mỗi chương của sách Phúc Âm Giảng được trình bày cách nhất quán và rất hay. Lần nữa hãy nhớ rằng trong lời mở đầu, ông cho chúng ta biết rằng khi con người đáp ứng thích hợp với Chúa Cứu Thế Giê-su, họ được tái sanh. Giảng tiếp tục nói cho chúng ta biết điều đó một lần nữa khi chúng ta bắt đầu đọc Chương Năm.

Chương này bắt đầu nói cho chúng ta biết rằng khi Chúa Giê-su vào thành Giêrusalem Ngài phải đi qua một nơi xé lòng được gọi là “Ao Bê-tết-đa” Chúng ta đọc thấy quanh ao này có rất đông người ốm yếu. Họ bị đủ thứ bệnh. Những người bệnh vô vọng và bất lực này có niềm tin mà có thể trở thành một chuyện mê tín. Họ nằm chờ trên hiên cửa quanh ao Bê-tết-đa bởi vì họ tin rằng nếu nước hồ được khuấy động, một thiên sứ khuấy động nước hồ và khi nước động, người đầu tiên xuống ao sẽ được lành. Sự dao động thành linh trong nước là do các dòng nước khác cung cấp nước cho hồ này,

Những người tôn giáo cũng đi cạnh hồ đó mỗi khi họ đi thờ phượng. Chúa Giê-su không đi cạnh hồ Bê-tết-đa. Ngài chỉ đơn giản phải dừng tại đó. Chúa Giê-su đi lại giữa một đoàn dân đông ốm yếu cho đến khi Ngài thấy một người mà có lẽ đã ở đó lâu hơn hết thấy những người khác và có lẽ cũng là người ốm yếu nhất tại đó. Người này đã bị bệnh ba mươi tám năm. Tuy nhiên, mỗi lần nước động, ông không có ai có thể giúp ông nhảy xuống nước. Lúc nào cũng có người xuống ao trước ông. Ông không tài nào làm người đầu tiên xuống ao được. Ông thưa với Chúa Giê-su: “Tôi không có ai giúp tôi cả.”

Điều đáng buồn để nói rằng ông không có bạn bè hay bà con quan tâm đủ để giúp ông. Chúa Giê-su thấy người này và Ngài hỏi ông câu hỏi mà chúng ta có thể cho là câu hỏi lạ đời. Chúa Giê-su hỏi ông: “Ông có muốn lành chăng?” Giờ thì người này có lẽ đã nói: “Sao hỏi như thế? Tôi đã ở đây ba mươi tám năm. Dĩ nhiên là tôi muốn lành bệnh!” Nhưng ông không nói vậy.

Các chuyên gia về sức khoẻ thấy câu hỏi này rất đúng bởi vì có những người không muốn lành bệnh. Họ không biết nên làm gì nếu họ lành bệnh. Suốt đời họ dường như quanh quẩn vào một thực tế là họ bị bệnh. Có những người có triệu chứng bệnh triền miên mà rõ ràng là họ muốn bị bệnh. Họ dường như thấy hình ảnh con người của họ trong bệnh tình của họ.

Tại sao người ta thích nói về những hoạt động của họ? Tại sao chúng ta thích kể đi kể lại? Điều này được gọi là “mặc cảm thâm niên” Vì vậy, thật là một câu hỏi đúng khi Chúa Giê-su hỏi: “Người có muốn lành không?”

Khi Chúa Giê-su chữa lành người này, ông có một cái chõng mà ông đã có từ trước. Hôm ấy là ngày Sa-bát. Những người Do Thái không được phép mang đồ vào ngày Sa-bát. Nhưng Chúa Giê-su lại phán với người này: “Hãy vác chõng của người lên vai và đi xuống đường ngay trước Đền thờ.”

Việc này bắt đầu một cuộc đối thoại giữa Chúa Giê-su và giới chức tôn giáo mà tiếp tục được ghi lại đến chương mười chín của sách Phúc Âm Giảng. Cuộc đối thoại này giữa Chúa Giê-su và giới chức tôn giáo là quan trọng bởi vì Đức Thánh Linh để ra năm chương Kinh Thánh thần cảm để ghi lại cho chúng ta nội dung của cuộc đối thoại đó. Hãy quan sát là Chúa Giê-su khởi đầu cuộc đối thoại khi Ngài bảo người này vác chõng và đi xuống đường phố làm vi phạm luật Sa-bát. Ngài không vi phạm luật Sa-bát do Môi-se viết ra, mà là hàng trăm luật lệ khác mà các người Pharisi và thầy thông giáo đã thêm vào luật Sa-bát của Môi-se.

Sự kiện mà người này đã nằm trên chõng, bệnh hoạn ba mươi tám năm và bây giờ được lành để đi xuống phố trước Đền thờ dường như không quan trọng đối với những nhà lãnh đạo tôn giáo này. Đã nằm trên giường bệnh hay ngồi trong xe lăn từ đầu thập niên 1980, tôi thường nghĩ người ta có lẽ đã nói: “hãy nhìn kia! Đó là người từ ao Bê-tết-đa! Sao vậy, anh ta giống như một phần ở đây, anh ta đã ở đây khá lâu rồi. Hãy nhìn anh ta! Anh ta lành bệnh rồi! Anh ta đang đi! Thật kỳ diệu!”

Nhưng họ không nói điều đó. Phản ứng của họ là “Anh đang vi phạm luật” Anh vác chõng vào ngày Sa-bát.” Họ muốn biết ai bảo anh vác chõng đi. Điều đó dồn Chúa Giê-su vào cuộc đối thoại nảy lửa giữa Ngài và các nhà lãnh đạo tôn giáo.

Tôi muốn nêu cho bạn một bài tập giúp chúng ta đi vào trọng tâm của sách Phúc Âm này. Khi bạn đọc phần ký thuật cuộc đối thoại này của Giảng, hãy lấy cây viết và sổ ghi chép và viết ra mọi lời Chúa Giê-su tuyên bố về chính Ngài. Mỗi lần Chúa Giê-su tuyên bố về Ngài là ai, Ngài là gì, hay Ngài đang gì trên đất trong cuộc đối thoại này, hãy viết ra hết.

Theo C.S Lewis, giáo sư tài ba về văn chương thời cổ, khi bạn đến cuối chương Tám, và bạn suy gẫm về những gì bạn đã viết ra, bạn sẽ chỉ có sự chọn lựa: bạn có thể gọi Chúa Giê-su là một kẻ dối gạt, bạn có thể tử tế gọi Ngài là kẻ điên, hoặc bạn có thể gọi Ngài là Chúa và phủ phục thờ phượng Ngài. Đây là những sự chọn lựa duy nhất Ngài sẽ ban cho bạn một khi bạn đã lập ra hết một danh sách những lời tuyên bố về chính Ngài trong cuộc đối thoại này.

Chúa Giê-su rõ ràng đang nhử giới chức tôn giáo vào cuộc đối thoại này. Ngài chuẩn bị đưa ra những lời tuyên bố này và Ngài bắt đầu những lời tuyên bố của Ngài bằng một phép lạ mà chứng minh cho tính trung thực của những lời tuyên bố của Ngài. Tự thân phép lạ này là một câu chuyện hay mà đem chúng ta đến mức độ sâu nhiệm hơn về lẽ thật trong sách Phúc Âm Giảng.

Trong sách Khải Huyền, Giảng cho chúng ta biết trong chương đầu rằng các hội thánh giống như bảy chân đèn và giữa bảy đèn vàng và chân đèn vàng ông thấy Đấng giống như Con Người. Ông thấy Chúa Cứu Thế ở giữa các chân đèn này. Trong ngôn ngữ biểu tượng đẹp của người Do Thái, Giảng cho chúng ta biết rằng Chúa Giê-su chúng ta cũng có thể tìm thấy Chúa ngay giữa hội thánh của Ngài. Mathiơ ghi lại rằng khi Chúa Cứu Thế giáng sinh, những nhà thông thái đến hỏi: “Ngài ở đâu?” Giảng trả lời câu hỏi đó trong sách Khải Huyền. Ít ra một câu trả lời cho câu hỏi đó của các nhà thông thái là Chúa Cứu Thế Giê-su đang ở giữa các hội thánh của Ngài.

Giảng đưa ra cho chúng ta một ẩn dụ hay khác khi ông mô tả đám đông người ốm yếu quanh quần ao Bê-tết-đa. Ai đó đã nói rằng đám đông người ốm yếu đó là bức tranh rất đúng về hội thánh. Chúng ta tưởng rằng tập thể là sức mạnh. Tại một nơi trên thế giới, chúng ta thật phần khởi bởi vì ngày nay chúng ta có nhiều người tham dự hội thánh Tin Lành.

Tuy nhiên, khi bạn nhóm hiệp vô số người ốm yếu lại, đó không phải là hội thánh; đó là một sự mô tả chính xác về một bệnh viện. Một bệnh viện có thể được gọi là “một đám đông vô số những người ốm yếu” Có phải chúng ta tưởng chúng ta có sức mạnh bởi vì chúng ta nhiều yếu đuối không? Nếu điều đó là sự ứng dụng ở đây thì khi bạn thấy Chúa Giê-su đi chung với đám dân đông ốm yếu này, bạn sẽ thấy Chúa Cứu Thế ngay giữa các hội thánh của Ngài.

Đó là chỗ Chúa Cứu Thế hiện diện ngày nay và đó cũng là chỗ Ngài muốn tìm gặp bạn. Khi bạn thấy Chúa Cứu Thế tìm người tàn tật này, người mà đã nằm ở ao Bê-tết-đa này lâu hơn bất kỳ người nào khác, và cũng là người ốm yếu nhất trong hết thảy, tôi có thể đề nghị một sự ứng dụng cá nhân được không? Có phải bạn là một phần trong số đoàn dân đông ốm yếu không? Có phải bạn có lẽ là người ốm yếu nhất trong hết thảy không? Có phải bạn đã ốm yếu lâu hơn ai khác và có phải bạn bệnh tật hay chán ngán vì đau yếu không? Vậy thì sự ứng dụng của câu chuyện này đặc biệt nói đến bạn. Chúa Cứu Thế Giê-su phục sinh, hằng sống và chữa lành đang ở giữa các hội thánh của

Ngài ngày nay và Ngài đang tìm kiếm bạn. Khi Chúa Giê-su tìm được bạn Ngài muốn hỏi bạn: “Có phải con bị bệnh và quá chán ngán vì đau yếu chẳng? Có phải con muốn được lành không?”

Tôi đã thường tự hỏi tại sao Chúa Giê-su không hỏi mọi người tại ao Bê-tết-đa. Khỏi phải thắc mắc về sự kiện rằng Ngài có thể chữa lành mọi người chung quanh ao đó. Tại sao Ngài không nhìn ra ngoài đoàn dân đau yếu rồi nói: “Hãy được lành bệnh? Hãy vắc chông và đi xuống phố ngay trước Đền thờ? Điều đó thật sự sẽ làm các giới chức tôn giáo thán phục! Tại sao Chúa Giê-su chỉ chữa lành chỉ duy người này? Tôi tin rằng câu trả lời cho câu hỏi đó là người này đã bỏ cuộc ngay tại ao Bê-tết-đa. Ông nhận ra rằng không có hy vọng gì cho ông ở ao Bê-tết-đa.

Tôi tin rằng những con người đáng thương, bị dẫn dụ này quả đã tin vào sự mê tín khi họ tin rằng người trước nhất xuống ao sẽ được lành. Ao Bê-tết-đa là một hình ảnh ẩn dụ về nơi mà người ta tìm kiếm sự chữa lành, ao này sẽ không bao giờ mang lại sự chữa lành hay lành lặn mà họ tìm kiếm. Con người đang cố tìm sự chữa lành và sự sống sung mãn hay đời đời ở rất nhiều nơi và bằng nhiều cách. Những nơi này và những phương cách chữa lành này thường là những cái “ao Bê-tết-đa”.

Vậy nên Chúa Giê-su cũng đang đến cùng những người ốm yếu và vô vọng ngày nay, Ngài đang tìm kiếm những người mà đã nhận biết rằng “ao Bê-tết-đa” của họ sẽ không chữa lành họ đâu. Thuốc men sẽ không chữa lành họ. Rượu chè sẽ không mang lại cho họ sự sống đời đời. Họ sẽ không tìm thấy sự chữa lành hay khoẻ mạnh nơi con người. Họ sẽ không tìm thấy điều gì khác thường khi họ tìm kiếm trong vui thú tội lỗi và họ sẽ không tìm thấy sự chữa lành nơi tiền bạc, thành công, địa vị, thanh thế hay quyền lực.

Khi con người đã thử hết mọi cái “ao Bê-tết-đa” và biết rằng họ sẽ không bao giờ tìm thấy sự sống đời đời ở những nơi này. họ sẵn sàng cho Chúa Giê-su. Chúa Giê-su thích đi giữa những người bệnh hoạn cho đến khi Ngài tìm thấy người bệnh hoạn nhất. Rồi Ngài thích hỏi người bệnh hoạn đó: “Con có biết rằng sức mạnh Ta được trọn

ven qua sự yếu đuối của con là khả thi không? Nếu con chỉ quay lại cùng Ta và tin cậy Ta, Ta sẽ chữa lành con!” Chân lý đó, cũng được sứ đồ Phaolô mô tả rất hay, là điều đã được vẽ nên cho chúng ta trong sự chữa lành con người đau yếu này tại ao Bê-tết-đa.

Câu chuyện của người bệnh này cũng là một bức tranh về ý nghĩa của sự tái sinh. hãy nhìn chính bạn nơi con người bệnh tật tại ao Bê-tết-đa. Bạn có thể ốm yếu về thể xác. Có lẽ bạn ốm yếu về thuộc linh. Có thể là trong sự yếu đuối mà bạn tìm được sức mạnh của Chúa Giê-su. Hãy từ bỏ cái “ao Bê-tết-đa” của bạn và trở lại cùng Chúa Giê-su. Hãy thưa với Ngài: “Vâng, con muốn được lành. Con muốn Ngài chữa lành con.”

## Chương Bốn

### “KẸ NÓI DỐI, KẸ ĐIÊN KHÙNG, HAY CỨU CHÚA?”

“Các người nghiên cứu Thánh Kinh, vì các người tin rằng trong đó có sự sống vĩnh phúc. Chính Thánh Kinh cũng làm chứng về Ta. Thế mà các người vẫn không chịu đến cùng Ta để được sự sống.” (5:39, 40).

Đó là cách Chúa Giê-su bắt đầu cuộc đối thoại của Ngài với các nhà lãnh đạo tôn giáo. Sự chữa lành người bệnh tại ao là điều mà chúng ta gọi là một sự chữa lành chiến lược bởi vì nó là chất xúc tác tạo ra diễn đàn để Chúa Giê-su giới thiệu chính Ngài cho các nhà lãnh đạo thuộc linh của người Do Thái.

Như tôi đã quan sát, chúng ta thường nghĩ các giới chức tôn giáo sẽ vô cùng phấn khởi về sự kiện người bệnh này có thể đi được. Nhưng họ không nhìn sự việc theo cách đó. Khi họ thấy anh ta vác chông, họ nói: “Này, anh kia, anh đang vi phạm luật!” Điều này cho chúng ta thấy họ đi quá xa khỏi cái mà sứ đồ Phaolô gọi là “tinh thần luật pháp” Chúa Giê-su chữa lành người này theo cách mà Ngài chữa lành anh ta, bởi vì tại thời điểm này trong chức vụ Ngài, Chúa Giê-su rõ ràng muốn nhảy vào cuộc đối thoại với các nhà lãnh đạo tôn giáo.

Chúng ta học được trong các sách Phúc Âm cộng quan Chúa Giê-su dạy qua các bài giảng, cuộc đối thoại và dụ ngôn. Phần lớn sự dạy dỗ của Ngài được nói đến trong bối cảnh của cuộc đối thoại. Ngài dạy dỗ bằng cách trò chuyện với dân chúng và ba năm đối thoại liên tiếp với các sứ đồ.

Chúa Giê-su cũng dạy chúng ta trong cuộc đối thoại gay gắt với giới chức tôn giáo. Đặc biệt trong chương năm đến tám của sách Phúc Âm này, Giảng đưa ra cho chúng ta phần tóm tắt chính xác về

cuộc đối thoại lâu giữa Chúa Giê-su và giới chức tôn giáo. Đôi khi bối cảnh của cuộc đối thoại thay đổi. Nó xoay quanh những phép lạ Chúa Giê-su thực hiện – người bệnh tại ao, nuôi đoàn dân đông, chữa lành thuộc linh người đàn bà bị bắt phạm tội ngoại tình, người sanh ra bị mù – mà đó là cách chương năm đến chương tám bắt đầu.

Khi bạn liệt kê ra những lời tuyên bố của Chúa Giê-su trong Chương Năm, bạn sẽ khám phá ra rằng Chúa Giê-su đang tuyên bố: Mọi sự phán xét đã giao cho Ta. Ta là Con, Đức Chúa Trời là Cha Ta sẽ không phán xét ai nơi ngày sau cùng. Ngài đã giao mọi quyền đó cho Ta. Ta sẽ phán xét mọi người. Chúa Giê-su cũng tuyên bố rằng Ngài có thể làm mọi công việc mà Cha có thể làm.

Ngài liên hệ các thuộc tính của Chúa Cha với chính Ngài. Bạn thấy không, nếu bạn tuyên bố mình là Đức Chúa Trời, một câu hỏi mà chúng tôi có thể hỏi bạn là thế này: “Ồ bạn là Đức Chúa Trời vậy hả?” Vậy hãy để tôi hỏi bạn điều này. Bạn có sáng tạo không? Đức Chúa Trời sáng tạo; còn bạn có sáng tạo được không?” Chúa Giê-su đưa ra lời tuyên bố rằng Ngài là Đấng Tạo Hoá. Chúng ta thường nói: “Ồ, Đức Chúa Trời là đời đời. Đức Chúa Trời luôn luôn hiện hữu trước đây. Ngài hiện hữu bây giờ, và Ngài trước đây luôn là vậy và Ngài sẽ luôn là vậy. Bạn có đời đời không?”

Lúc kết thúc cuộc đối thoại gay gắt này, họ quay sang Chúa Giê-su rồi nói: “Tại sao Ngài chưa đầy năm mươi tuổi mà hành động cứ như là Ngài đã biết Ápraham.” Chúa Giê-su trả lời: “Trước khi có Ápraham, ta hiện hữu rồi.” Sau đó chúng ta đọc thấy họ lượm đá để ném Ngài vì tội phỉ báng. Không có thắc mắc nào trong đầu của vị lãnh đạo tôn giáo này, là những người đã nghe những lời tuyên bố của Chúa Giê-su về những gì mà Ngài đang tuyên bố.

Họ không nói: “Này, Ngài không thể nào trở thành những điều mà Ngài tuyên bố được, dẫu sao Ngài cũng là một con người tuyệt vời.” Họ không làm chuyện đó. Họ cũng không muốn ném đá Ngài, mà chúng ta lại đọc thấy khi Ngài tuyên bố xong những lời này: “Nhiều người tin nơi Ngài.” Chúa Giê-su quay sang những người đã tin Ngài và phán quả quyết: “Hãy tiếp tục trong Lời Ta và làm môn đồ Ta. Rồi

các người sẽ biết lẽ thật và lẽ thật sẽ giải phóng các người. Khi Con biết Lẽ Thật, Lẽ thật sẽ giải phóng các người, các người sẽ thật được tự do.” Một người cố ném đá Ngài, còn số khác gọi Ngài là “Chúa”, đi theo Ngài và làm môn đệ Ngài.

Tôi đã yêu cầu bạn lập một danh sách tất cả những lời tuyên bố của Chúa Giê-su trong các chương này của sách Phúc Âm Giăng. Bây giờ hãy suy gẫm các lời tuyên bố mà bạn đã ghi. Sau khi bạn xem xét những lời tuyên bố này của Chúa Giê-su tôi tin bạn sẽ khám phá ra rằng bạn chỉ có ba sự chọn lựa mà tôi đã nói với bạn là C.S. Lewis tóm tắt cho chúng ta. Sau đó, hãy tỉnh táo thành thật đủ để gọi Giê-su là một kẻ nói dối, một kẻ điên khùng hay là Cứu Chúa, là Chúa và là Đức Chúa Trời của bạn.

Sau khi đưa ra những lời tuyên bố trong Chương Năm, kể từ khi họ đã suy luận rằng không có bằng cứ nào chứng minh Giê-su là Đấng mà Ngài tuyên bố là vậy, Ngài phán với họ: “Các người không thiếu bằng cứ để tin những chuyện này.” Chúa Giê-su bảo họ tại một điểm trong cuộc đối thoại gay gắt đó: “Vấn đề của các người về căn bản không thuộc về lý trí; vấn đề thuộc về đạo đức, thuộc về ý chí hay thuộc về những gì các người chủ ý chọn lựa.”

Điều mà Chúa Giê-su thật sự phán với họ là vậy: ‘Nếu các người thật sự muốn tin những lời tuyên bố của Ta, thì có rất nhiều bằng cứ. Chẳng hạn, Giăng Báp-tít, người mà các người kính nể, nói những điều kỳ diệu về Ta.’ Hết thấy họ đều nhìn nhận rằng Giăng Báp-tít là một tiên tri. Chúa Giê-su phán: “Giăng đã làm chứng về Ta.” Chúng ta thấy ý này trong phần ký thuật về Giăng Báp-tít.

Sau đó Chúa Giê-su phán: “Các người có những công việc mà Ta đã làm.” Chúa Giê-su đã làm nhiều phép lạ. Vào cuối chương Hai, chúng ta đọc thấy Ngài thực hiện nhiều phép lạ tại Giêrusalem và một số người tin Ngài bởi vì Ngài thực hiện những phép lạ này. Bây giờ Chúa Giê-su nhắc cho các nhà lãnh đạo tôn giáo về những phép lạ này khi Ngài phán: “Các người có các phép lạ của Ta. Ta đã chữa lành người này ngay tại ao Bê-tết-đa đây. Những công việc của Ta chứng minh cho những lời tuyên bố của Ta.”

Sau đó Chúa Giê-su phán: “Các người có lời chứng của chính Cha lúc Ta chịu phép rửa-tẩy. Khi Ta chịu rửa-tẩy, chính Cha phán rằng: “Đây là Con yêu dấu của Ta.” Các người có lời chứng của chính Cha.”

Rồi Ngài dẫn chứng Kinh Thánh và đưa ra cho chúng ta hai câu Kinh Thánh mà tác giả người Anh viết về sự tỉnh ngộ Oswald Chamber nói là chìa khoá mở ra cho chúng ta lẽ thật của toàn bộ Kinh Thánh. Thực chất, Chúa Giê-su phán với những người này, là những chuyên gia Kinh Thánh: “Các người tra xem Kinh Thánh bởi vì các người nghĩ rằng mình là một chuyên gia Kinh Thánh nên các người sẽ có sự sống đời đời.” Sau đó Ngài đưa ra cho chúng ta chìa khoá mở toàn bộ Kinh Thánh. Ngài phán: “Kinh Thánh làm chứng về Ta, và các người không chịu đến cùng Ta để các người có sự sống.”

Một bản dịch nhuận chánh điển tả ý này như vậy: “Các người tra xem và nghiên cứu và suy gẫm Kinh Thánh cách siêng năng bởi vì các người tưởng nhờ đó các người có sự sống đời đời. Nhưng chính Kinh Thánh lại làm chứng về Ta, và các người vẫn không chịu đến với Ta để các người có sự sống.” Mạch văn tiếng gốc Hylạp ở đây đưa ra ý như thế này: “Các người không đến cùng Ta bởi vì các người không muốn đến.” Điều Chúa Giê-su muốn nói ở đây là: vấn đề không thuộc về lý trí; vấn đề là đạo đức và vấn đề là các người cố tình chọn không đến.

Vào đầu thập niên sáu mươi tôi đang tổ chức một cuộc hội thảo cho một nhóm sinh viên luật tại trường luật ở bang Floria. Tôi có một cuộc tranh cãi nảy lửa với các sinh viên luật này. Lúc đó, thay vì cãi lại, mà tôi đã làm một hồi rồi, tôi cảm thấy được Chúa dẫn dắt để nói: “Thôi, vấn đề ở đây không thuộc về lý trí, mà là đạo đức và chọn lựa. Vấn đề thật sự là các bạn có muốn tiếp nhận những kết quả của việc tin nơi Chúa Cứu Thế và bước theo Ngài không?”

Tôi có thể cảm nhận phản ứng từ các sinh viên khác mà tôi đã tranh cãi để đi đến vấn đề thật sự. Sau đó, một số người trong họ đến gặp tôi và nói: “Đó là cốt lõi của vấn đề. Chúng tôi thấy đều biết anh ta có bổ. Lối sống của anh ta là vấn đề thật sự. Vấn đề không phải là

những lý luận thuộc về thần học hay triết học mà anh ta muốn tranh cãi. Khi anh đưa ra được điểm rằng vấn đề không phải là lý trí mà là chọn lựa thuộc về đạo đức, anh đụng tới vấn đề thật sự.”

Từ cuộc nói chuyện đó tôi học được rằng Chúa Giê-su cũng gặp phải với các nhà lãnh đạo tôn giáo này. Đó là điều Chúa đã làm khi Ngài phán với họ: “Các người không thiếu bằng cớ. Sự thật là các người không muốn đến với Ta. Đó là lý do các người không muốn đến với Ta.” Trong luật pháp người Do thái cần hai nhân chứng để chứng minh một điều gì đó. Chúa Giê-su ban cho năm lời chứng vô ngộ. Ngài phán: “Nếu các người muốn bằng chứng, các người có dư bằng chứng. Các người không đến với Ta để nhận sự sống đời đời bởi vì các người không muốn đến với Ta.”

Chúa Giê-su cũng hỏi những nhà lãnh đạo tôn giáo một câu hỏi sâu sắc: “Làm sao các người có thể tin đang khi các người luôn tìm kiếm sự chấp thuận của nhau và không nghĩ tới sự chấp thuận đến từ Đức Chúa Trời?” Tôi nghĩ Ngài sẽ phán: “Các người đang chơi trò chơi của thế gian, thế tục và trò chơi đó là tìm kiếm sự chấp thuận của con người. Dường như bạn không hề nghĩ là bạn tìm kiếm sự chấp thuận đến từ Đức Chúa Trời, hoặc bạn thắc mắc: “Đức Chúa Trời cảm nhận như thế nào về việc tôi là ai và tôi đang làm gì?” Thực chất của câu hỏi là “Nếu bạn đang sống ở mức độ thẳng đứng, tìm kiếm sự chấp thuận lẫn nhau, làm sao bạn xưng là tin nơi Chúa? Bạn thậm chí không quan tâm đến chiều ngang hay xem xét là bạn có làm đẹp lòng Chúa hay không.”

Trong chương Năm, Giảng thật sự trả lời câu hỏi đó: “Chúa Giê-su là ai?” Hãy nhớ rằng, ở phần đầu của phần chú giải về sách Phúc Âm Giảng, tôi thách thức bạn trả lời ba câu hỏi ở mỗi chương của sách Phúc Âm này. Giảng chắc chắn trả lời câu hỏi đầu trong số các câu hỏi này: “Chúa Giê-su là ai?” khi ông ghi lại cho chúng ta những lời tuyên bố của Chúa Giê-su về chính Ngài trong cuộc đối thoại mà bắt đầu ở chương Năm. Trong chương này câu trả lời cho câu hỏi đầu này thật tuyệt vời. Ngài là: Con Đấng ở cùng Cha, được Cha Ngài yêu thương, có thể làm mọi việc Cha làm. Con sẽ phán xét mọi người.



Ngài là Con, Đấng đã được Cha Ngài sai để khiến kẻ chết sống lại và ban sự sống đời đời cho những người Ngài chọn. Ngài là Đấng chữa lành kẻ đau trong số những kẻ đau yếu nhất. Kinh Thánh đều nói về Ngài và chúng ta phải đến với Ngài để nhận sự sống đời đời. Ngài thật sự đang tuyên bố Ngài là đời đời.

Câu hỏi thứ hai mà tôi thách thức bạn trả lời xuyên suốt sách Phúc Âm này là câu hỏi: “Đức tin là gì?” Câu hỏi này cũng được trả lời cho chúng ta ở đây. Đức tin không phải chủ yếu là lý trí. Đức tin thực chất là đạo đức và là một vấn đề cố tình chọn lựa, theo như chương thứ năm của sách Phúc Âm Giảng.

Vậy thì còn câu hỏi thứ ba “Sự sống là gì? trong chương Năm?” Câu trả lời cho câu hỏi đó đem chúng ta trở lại với con người mà đã được chữa lành tại ao Bê-tết-đa. Sự sống là sự chữa lành. Sự sống là sức mạnh. Chúa Giê-su cho chúng ta biết sự sống là được tái sinh; sự sống là đến với Chúa Cứu Thế, trao đổi sự yếu đuối và bệnh hoạn của bạn lấy sức khoẻ và sự chữa lành của Ngài, việc được liên hệ với Ngài và biết rằng bạn có lời chấp thuận của Ngài. Đây là những câu trả lời cho câu hỏi: “Sự sống là gì?” ở chương Năm.

## Chương Năm

### “DỰ NGÔN VỀ KHẢ TƯỢNG TRUYỀN GIÁO CỦA CHÚA JÊSUS”

Chương sáu bắt đầu bằng một phép lạ, nuôi năm ngàn người ăn. Chúng ta xem xét phép lạ đó khi chúng ta khảo cứu các sách Phúc Âm Cộng Quan. Vì vậy, chúng ta sẽ không xem xét kỹ ở đây. Nhưng, sau đây là phép lạ Chúa Giê-su nuôi năm ngàn người nam cùng gia đình của họ ăn, có lẽ hai chục ngàn người. Ngài đưa ra một cuộc đối thoại quan trọng. Cuộc đối thoại này cũng là một phần của cuộc đối thoại gay gắt của Ngài với các nhà lãnh đạo tôn giáo. Đây được gọi là “Cuộc Đối Thoại Bánh Sự Sống.”

Trong cuộc đối thoại Bánh Sự Sống, Chúa Giê-su tuyên bố Ngài là bánh sự sống. Trong chương bốn Chúa Giê-su tuyên bố Ngài là Nước Hằng Sống khi Ngài nói đến những nhu cầu căn bản của con người, đó là khát. Chúa Giê-su phán: “Ta là Nước Hằng sống có thể làm thỏa cơn khát của người đời đời.” Dĩ nhiên khi Chúa Giê-su phán lời đó, Ngài đang tô vẽ sự tái sinh và sự sống đời đời mà Giảng rất muốn chúng ta kinh nghiệm.

Trong cái được cho là cuộc đối thoại khó hiểu nhất của Ngài, Chúa Giê-su nói đến nhu cầu căn bản khác của con người – đói. Chúa Giê-su thực chất phán: “Tôi có thể làm thỏa cơn khát của người suốt đời còn lại của người.” Trong bối cảnh của lời tuyên bố đó, Ngài đưa ra cuộc đối thoại về bánh sự sống. Khi Ngài xong cuộc đối thoại này, chúng ta đọc: “Từ lúc đó nhiều người trong số các môn đồ Ngài thối lui và không còn đi với Ngài nữa.” Do đó Chúa Giê-su quay sang Mười hai môn đồ và hỏi: “Các người cũng đi nữa chăng?”

Đây là chỗ chúng ta thấy, trong lời của Phierơ, một trong những câu trả lời ý nghĩa nhất cho câu hỏi “đức tin là gì?” Khi Chúa Giê-su hỏi các sứ đồ họ cũng bỏ Ngài hay sao, Phierơ trả lời: “Chúng con sẽ

đi đâu? Ngài có lời của sự sống. Phierơ không hiểu cuộc đối thoại khó hiểu này, nhưng bởi đức tin ông chọn tiếp tục theo Chúa.

Lúc kết thúc cuộc đối thoại Bánh sự sống, Chúa Giê-su phán: “Nếu các con không uống Huyết Ta và ăn Thịt Ta, các con không có sự sống đời đời.” Một số người nghĩ Ngài đang dạy về tục ăn thịt người. Đó là lý do nhiều người bỏ đi. Tôi chắc rằng cuộc nói chuyện này lẫn lộn trong đầu Phierơ như một bầy chim. Phierơ không hiểu những điều Chúa nói. Nhưng đây là chỗ chúng ta nhận câu trả lời hay cho câu hỏi “đức tin là gì?” Đôi khi, đức tin là tin khi chúng ta không hiểu.

Êsai cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời không nghĩ giống như con người, hay hành động như con người. Vì vậy, chúng ta không nên mong là hiểu Đức Chúa Trời, theo như Êsai nói (Êsai 55). Tuy nhiên, Êsai tiếp tục nói cho chúng ta rằng Lời Đức Chúa Trời sẽ uốn thẳng và khế hiệp ý tưởng của chúng ta và ý tưởng của Đức Chúa Trời. Đó là lý do Êsai rao giảng Lời Đức Chúa Trời và đó là lý do chúng ta rao giảng Lời Đức Chúa Trời, và đọc cũng như học Lời Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, khi chúng ta đến với Đức Chúa Trời qua Lời Đức Chúa Trời, chúng ta không nên lúc nào cũng mong hiểu hết mọi sự chúng ta đọc về Đức Chúa Trời, bởi vì Đức Chúa Trời không phải là con người và Đức Chúa Trời khác với con người. Bởi vì Chúa Giê-su là khả thi lớn lao nhất của Đức Chúa Trời mà thế gian đã nhận, chúng ta không nên ngạc nhiên khi đọc có những lúc người đánh cá không hiểu Chúa Giê-su.

Hãy xem xét sự khôn ngoan của salômôn khi ông hỏi trong Châm Ngôn chương hai mươi, câu hai mươi bốn: *Các bước của loài người do nơi Đức Giê-hô-va nhứt định; Vậy, loài người hiểu đường lối mình sao được?*

Nếu Đức Chúa Trời không hành động như con người hay không nghĩ như con người và chúng ta sẽ theo đường lối Ngài và tìm kiếm ý muốn Ngài cho đời sống chúng ta, chúng ta không nên lúc nào cũng

muốn hiểu đường lối mình đi khi chúng ta đang được Đức Chúa Trời của chúng ta dẫn dắt.

Phierơ bày tỏ sự khôn ngoan lớn khi ông trả lời cho cuộc nói chuyện về Bánh sự sống của Chúa Giê-su khi nói “Con không hiểu điều Ngài đang phán, nhưng con tin nơi Ngài và con theo đường lối Ngài.”

Chúa Giê-su không chỉ đưa ra cho chúng ta bức tranh về sự tái sinh khi Ngài nói về Nước sự sống và Bánh hằng sống, Ngài đưa ra cho chúng ta những câu trả lời rất hay cho câu hỏi: “Đức Chúa Trời là gì?” Như tôi đã quan sát, mỗi lần bạn uống một ly nước, bạn có một bức tranh đức tin là gì. Hãy tưởng tượng là bạn đang sắp chết khát. Bạn cầm trong tay một ly nước mà bạn tin là có thể làm thỏa cơn khát và cứu mạng sống bạn. Làm sao bạn chứng minh thực tại rằng bạn thật sự tin rằng nước đó có thể làm thỏa cơn khát của bạn và cứu mạng sống bạn? Bạn chứng tỏ đức tin khi bạn uống ly nước đó.

Chúa Giê-su đang phán: “Ta là Nước sống và các người có cơn khát về sự sống. Ta là Bánh hằng sống và các người có cơn đói về sự sống sung mãn thật sự. Làm sao các người chứng minh thực tại là các người tin Ta có thể làm thỏa cơn khát sự sống và làm thỏa cơn đói sự sống của các người?” Làm sao các người đem Ta vào sửa ngay đời sống các người và để Ta có thể làm thỏa cơn khát và làm thỏa cơn đói của các người? Vâng, nhưng khi người uống nước để chứng tỏ thực tế người tin ly nước có thể làm thỏa cơn khát, người phải cảm phục Ta, người phải tiếp nhận Ta, người phải tin nơi Ta và liên hệ đúng đắn với Ta. Người phải đến và theo Ta.”

Đó là những gì Chúa Giê-su phán trong phần khó nhất của cuộc đối thoại về Bánh sự sống khi Ngài phán về việc uống huyết Ngài và ăn thịt Ngài. Khi Ngài dùng hai ẩn dụ này, Ngài có ý dạy: “Mọi sự mà được hoàn thành bởi sự chết của Ta và mọi sự mà sự chết của Ta có ý nghĩa cho các người, các người phải uống; các người phải thật sự tin, các người phải chiếm hữu. Các người phải nhận vào kinh nghiệm sống của các người mọi sự mà Đức Chúa Trời muốn ban cho các người qua sự chết của Ta, mà được tiêu biểu qua Huyết Ta và được

hình bóng qua rượu nho của buổi tiệc thánh mà Ta sẽ thiết lập vài giờ trước khi Ta chết trên thập tự giá. Các người bày tỏ đức tin nơi mọi sự mà sự chết của Ta có ý nghĩa với các người khi các người uống rượu nho tiệc thánh.”

Một thực tế lớn lao khác nữa là sự sống Chúa Giê-su đã sống. Chúa Giê-su sống một đời sống tuyệt vời ngay trên đất, và đang khi Ngài sống sự sống đó Ngài bày tỏ cho chúng ta lẽ thật và khiến chúng ta sống sự sống như Đức Chúa Trời định chúng ta sống. Sự sống của Chúa Cứu Thế được bày tỏ trong các sách Phúc Âm là một sự bày tỏ của sự sống đời đời. Sự sống đời đời thực chất là một sự sống chất lượng lẫn số lượng.

Khi Chúa Giê-su phán: “Các người phải ăn thịt Ta,” Ngài đang đưa ra cho chúng ta một minh họa khác về đức tin. Ngài nói cho chúng ta biết ở đây trong cuộc đối thoại này: “Ta là Bánh hằng sống và các người thì đói. Làm sao các người ăn bánh khi các người đói và liên hệ bánh đó theo một cách mà bánh đó làm thỏa cơn đói của các người? Các người ăn bánh; các người chiếm hữu bánh; các người tiếp nhận bánh.

Sự sống của Ta, sự sống mà Ta ban cho ở đây ba mươi ba năm, đang bày tỏ cho các người cách để làm thỏa cơn khát sự sống của các người. Các người phải đáp ứng đúng đắn với sự sống của Ta. Các người phải chiếm hữu sự sống của Ta. Các người phải bày tỏ đức tin của các người nơi sự sống của Ta và mọi sự mà sự sống của Ta có ý nghĩa với các người khi các người ăn bánh tiệc thánh.

Nói cách khác, các người phải ăn thịt Ta (tiêu biểu cho bánh) và uống huyết Ta (tiêu biểu cho rượu nho hay chén) còn không các người không có sự sống đời đời.” Chúa Giê-su ở đây không dạy về việc ăn bánh và uống rượu tại bàn tiệc thánh sẽ ban cho chúng ta sự sống đời đời. Ngài đang dạy rằng việc tin cậy nơi những gì bánh và rượu tiêu biểu, sẽ ban cho chúng ta sự sống đời đời. Khi Phierơ viết rằng phép báptem cứu rỗi chúng ta, ông có ý nói những gì chúng ta xưng nhận để tin khi chúng ta chịu báptem sẽ cứu chúng ta (1Phi 3:21).

Tuy nhiên, Phierơ và các môn đồ khác đã không hiểu những gì tôi vừa giải thích. Chúng ta đọc thấy nhiều trong số các môn đồ Chúa Giê-su bỏ đi và không còn theo Ngài nữa bởi vì quan niệm về đức tin của họ là vậy: “Tôi chỉ có thể tin điều tôi hiểu.” Hãy nhớ có một sự khác biệt giữa một môn đồ và một sứ đồ. Môn đồ là học trò, còn sứ đồ là môn đồ mà Chúa Giê-su ủy thác làm sứ đồ hay làm sứ giả đặc biệt của Ngài.

Nhiều môn đồ bỏ Chúa Giê-su tại điểm này nhưng hết thảy các sứ đồ của Ngài theo chân Phierơ và đều theo Chúa Giê-su, dù họ không hiểu lời nói của Chúa Giê-su. Phierơ có ân tứ đức tin gương mẫu khi ông nói: “Tôi không hiểu nhưng dấu sao tôi cũng tin.”

Khi chúng ta đi đến chỗ chúng ta không hiểu, chúng ta phải xây cầu đức tin từ điểm chúng ta hiểu đến điểm chúng ta không hiểu. Đôi khi chúng ta bước đi trong ánh sáng bởi mắt thấy, nhưng đôi khi chúng ta phải bước đi trong bóng tối bởi đức tin.

Dù cuộc đối thoại được gọi là “Cuộc đối thoại bánh sự sống” cuộc nói chuyện không chỉ chủ yếu về bánh. Có một ý nghĩa trong cuộc nói chuyện về công việc đầy ý nghĩa. Hãy quan sát mạch văn của cuộc nói chuyện này. Chúa Giê-su lại tiếp tục cuộc đối thoại gay gắt với các lãnh đạo này về việc làm của họ. Chúa Giê-su nói một số lời thẳng thừng với họ. Ngài phán cùng họ: “Việc làm của các người vô nghĩa và hơn thế nữa, các người có những động cơ sai lầm đối với việc làm vô nghĩa của các người.”

Họ trả lời: “Vậy thì việc làm có ý nghĩa đó là gì?” Công việc của Đức Chúa Trời là gì?” Chúa Giê-su phán: “Các người tin Ta và Ta sẽ bày tỏ cho các người công việc ý nghĩa đó là gì.” sau đó họ trả lời: “Ngài làm gì suốt ngày?” “Nếu là Ngài là Đấng có thể nói cho chúng tôi biết công việc có ý nghĩa, vậy Ngài làm gì suốt ngày?”

Trong cuộc đối thoại bánh sự sống này Chúa Giê-su hùng biện đưa ra cho chúng ta triết lý về chức vụ của Ngài. Chúa Giê-su nói cho họ về công việc của Ngài, và những gì Ngài phán thật thâm sâu. Tôi muốn diễn ý và tóm tắt thực chất của điều Chúa Giê-su phán: “Đây là

việc Ta làm; như Ta trải qua thế gian này, khi Chúa Cha bảo Ta nói những lời này, Ta nói. Ta nói những gì Cha bảo Ta nói. Một số người khước từ lời Ta. Họ không quay lại Đức Chúa Trời và họ không nghe lời Ta. Nhưng khi Ta nói cùng những lời Cha bảo Ta nói, nhiều người được Đức Thánh Linh kéo đến với Cha, khám phá ra rằng những lời này là Thần linh và sự sống. Những người này đến với Đức Chúa Trời khi họ nghe những lời này. Đó là việc Ta làm suốt ngày.”

Chúa Giê-su nói cho những con người này cùng bạn và tôi về một điều rất hấp dẫn. Ngài sẽ nói chúng ta điều tương tự tại cuộc nói chuyện ở Phòng Cao sau đó trong sách Phúc Âm Giảng. Làm một công vụ qua đó Đức Chúa Trời làm công việc của Ngài là khả thi. Công việc của Đức Chúa Trời là công việc ý nghĩa nhất mà bạn hay tôi có thể làm. Điều đó không có nghĩa là ai cũng được kêu gọi làm một mục sư hay một giáo sĩ. Tuy nhiên, tôi nghĩ điều này nghĩa là việc gì bạn làm, bạn nên làm nó bởi vì bạn tin đó là công việc Đức Chúa Trời đã ban cho bạn làm.

Đức Chúa Trời có thể đã đặt để bạn trong thương trường hay trong một ngành nghề. Ngài có thể đã khiến bạn làm người nam hay nữ nội trợ và người mẹ hay người cha. Đức Chúa Trời có thể kêu gọi bạn làm người thợ máy. Dù bạn ở đâu, bạn nên tin rằng bạn đang ở chỗ Đức Chúa Trời kêu gọi bạn ở, và bạn có thể làm công việc Đức Chúa Trời phân công cho bạn.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta ở chỗ có nhu cầu. Một cách khác Đức Chúa Trời đem chúng ta ra nơi người ta đang cần Ngài, Ngài sắp xếp cách nào đó để chúng ta buộc phải kiếm sống và lo cho gia đình. Điều đó buộc chúng ta đi ra và Chúa đặt chúng ta gần gũi những người cần sự sống đời đời và cần có đức tin nơi Chúa Giê-su. Đó là công việc có ý nghĩa mà Chúa nói đến trong cuộc nói chuyện về Bánh sự sống.

Dựa trên kinh nghiệm riêng của tôi khi làm việc với nhiều hạng người trong nhiều thập niên qua, tôi nghĩ đến một trong đại dịch của thời đại chúng ta là sự nhàm chán. Tôi ngạc nhiên về số người chán nản, những người mà tôi nghĩ sẽ rất mãn nguyện bởi vì họ dường như

đang làm công việc rất phấn khởi. Tuy nhiên, khi tôi tìm hiểu họ tôi thấy rằng rất nhiều người nhàm chán những gì họ đang làm.

Tôi nhớ lại câu trích này cách đây nhiều năm và nó bày tỏ những gì tôi đã nghe nhiều người nói. Một cảnh sát người Anh tám mươi tám tuổi viết những lời này trong nhật ký của ông cách đây lâu lắm: Ngẫm nghĩ lại, vào cái tuổi tám mươi tám, hơn năm mươi bảy năm làm chính trị tại Anh, biết những gì tôi cho là kết quả tốt đẹp nhất, và ngẫm nghĩ lịch sử Nước Anh và thế giới từ năm 1914, tôi thấy rõ rằng tôi không đạt được điều gì. Thế giới ngày nay và lịch sử con người suốt năm mươi bảy năm qua cũng giống như là tôi đã bóng bòn thay vì gia nhập ủy ban chỉ viết sách và đọc báo. Tuy nhiên, tôi phải nhìn nhận với bản thân và với mọi người đọc lời này rằng: Tôi, dù sống lâu năm, phải tranh chiến giữa một trăm năm mươi năm và một trăm ngàn giờ làm việc hết sức vô nghĩa.”

Khi Chúa Giê-su đến cứu chúng ta, Ngài đến cứu chúng ta khỏi nhiều thứ. Một trong những thứ mà Ngài đến cứu chúng ta là cơn chán nản gây khốn khổ của “việc làm hết sức vô nghĩa.” Tôi không tin ai mà hiểu Chúa Giê-su là ai, đức tin là gì, và sự sống đời đời là gì, sẽ có văn bia như vậy: “Cả đời tôi, năm mươi bảy năm nghề nghiệp chỉ là hết sức vô nghĩa.”

Theo tôi, Chúa của chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-su không muốn chúng ta có một văn bia như thế lúc tám mươi tám tuổi. Đó là lý do Ngài đã ban cho chúng ta cuộc đối thoại về Bánh sự sống. Ngay phần trọng tâm của cuộc đối thoại về Bánh sự sống, Chúa Giê-su đang nói về việc làm hết sức ý nghĩa.

## Chương Sáu

### SỰ DẠY DỠ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Giảng tiếp tục ghi lại cuộc đối thoại gay gắt giữa Chúa Giê-su và các nhà lãnh đạo tôn giáo trong chương bảy của sách Phúc Âm này. Đôi khi cuộc đối thoại này gián đoạn, nhưng sau đó nó bước vào một khúc ngoặt mới. Khi nó tiếp tục, chúng ta đọc thấy rằng Chúa Giê-su đưa ra lời tuyên bố về giáo lý khác: “Ta là một Giáo sư từ Đức Chúa Trời. Lời dạy của chúng ta không phải là lời dạy của Ta. Đây là lời dạy của Cha.” Nói cách khác, Ngài tuyên bố như vậy: “Ta không chỉ là một Ra-bi tự tuyên bố mình là ai. Lời dạy của Ta là lời dạy của Đức Chúa Trời.” Người con của người thợ mộc thành Naxarét này đang tuyên bố rằng sự dạy dỗ của Ngài là Lời thánh được thần cảm của Đức Chúa Trời.

Dĩ nhiên, các nhà lãnh đạo tôn giáo thách thức lời tuyên bố đó. Diễn giải ra, tinh thần của phản ứng của họ là: “Làm sao chúng tôi biết điều đó? Chúng ta chỉ có Lời Ngài nói về điều đó thôi!” Đây là một câu hỏi mà chúng ta đang đối diện ngày nay. Chúng ta tuyên bố Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời. Có rất nhiều người nói: “Làm sao chúng tôi biết lời tuyên bố đó là thật? Làm sao chúng tôi biết? đôi khi đó chỉ là quan niệm của những người đã sống cách đây hai ngàn năm? Làm sao chúng tôi thật sự biết Kinh Thánh là lời thần cảm của Đức Chúa Trời?”

Satan thực chất cũng hỏi câu hỏi tương tự trong chương ba của sách Sáng Thế: “Có phải Đức Chúa Trời phán không? Có phải Đức Chúa Trời thật sự phán gì không? Vâng nếu Ngài phán, thì điều đó không đúng.” Đó là cái trò cũ rích mà ma quỷ dùng và nó đang dùng cái trò đó ở thời đại chúng ta suốt ngày, mỗi đêm. Satan thách thức vấn đề này: Có phải Kinh Thánh thật sự là Lời Đức Chúa Trời không? Khi chúng thách thức Chúa Giê-su ở điểm này, như chúng ta đã học ở

chương Năm, Chúa Giê-su nói: “Vấn đề mà người phải chấp nhận là đức tin không phải chủ yếu là ở lý trí. Đức tin chủ yếu là một sự chọn lựa mà người phải chọn, hoặc là một quyết định thuộc về đạo đức.”

Chúa Giê-su diễn tả ý này như vậy: “Nếu bất cứ ai muốn đến với sự dạy dỗ của Ta mà có ý muốn làm theo ý chỉ Đức Chúa Trời, hãy xin Đức Chúa Trời giúp người đó làm theo ý chỉ Đức Chúa Trời như đã khải thị trong những lời dạy dỗ của Ta, và khi làm theo sự dạy dỗ của Ta, người sẽ biết những lời dạy của Ta chính là Lời Đức Chúa Trời.”

Nói cách khác, Chúa Giê-su phán: “Chỉ người nào đủ tiêu chuẩn bày tỏ quan điểm về sự thần cảm của những lời dạy Ta, là những người đã đến với lời dạy của Ta. Họ có ước muốn và cam kết làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời và nói: “Chúa ơi, con muốn làm điều ngay lẽ phải.”

Không như anh sinh viên luật tôi đề cập ở trên, và người phụ nữ Samari, chỉ phô trương tri thức bên ngoài, nhằm tránh những hậu quả đạo đức thuộc về đức tin, Chúa Giê-su nói với những người lãnh đạo này rằng họ phải đến với lời dạy của Ngài trong tinh thần này: “Con thật sự muốn làm điều ngay thẳng, như con đã tìm thấy con đường ngay thẳng để sống trong lời dạy của Chúa Giê-su.” Cá nhân tôi đã khám phá ra rằng nếu chúng ta muốn đến với cả Kinh Thánh theo cách mà Chúa Giê-su thách thức chúng ta đến với những lời dạy của Ngài, chúng ta sẽ khám phá cùng một khám phá về cả Kinh Thánh mà Chúa Giê-su mời gọi chúng ta khám ra về những lời dạy của Ngài.

Chúa Giê-su phán: “Nếu người thành thật đến với lời dạy của Ta với ước muốn và cam kết áp dụng cũng như sống theo lẽ thật người tìm thấy trong những lời dạy của Ta, sau đó, khi người áp dụng và sống theo lẽ thật mà người tìm thấy trong những lời dạy của Ta, người sẽ kinh nghiệm sự xác nhận sáng suốt rằng lời dạy của Ta là lời dạy của Đức Chúa Trời.”

Chẳng hạn, hãy tưởng tượng bạn và vợ hay chồng bạn đến gặp mục sư của bạn bởi vì hôn nhân của bạn thật nhạt nhẽo, do cả hai đều bước vào hôn nhân để mong nhận từ người kia. Hai người trong bạn không muốn ban ra cái gì và lẽ đương nhiên là hai người trong bạn không nhận cái gì.

Bây giờ hãy tưởng tượng bạn đến với mục sư của bạn và vị mục sư tin kính này nói: “Anh chị biết không, Chúa Giê-su phán, ‘ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh.’ Ngài có ý nói rằng có sự vui mừng trong việc ban cho hơn là việc nhận lãnh.” Vị mục sư nói với bạn là người chồng: “Nếu anh sống với vợ anh chỉ để nhận được gì từ vợ anh, thì vợ anh cũng không nhận gì từ anh cả.” Rồi vị mục sư nói người vợ: “Nếu chị sống với chồng chị chỉ để nhận được gì từ anh thì chồng chị cũng không nhận được gì từ chị.”

Sau đó vị mục sư giải thích rằng, khi hai người gặp nhau kiểu đó vào cuối ngày, họ đang trong tình trạng dẫn tới xung đột, bởi vì họ muốn nhận và không ai nghĩ đến việc ban cho. Rồi vị mục sư thách thức cặp vợ chồng này hãy tưởng tượng ngược lại. Giả sử cả hai cặp vợ chồng áp dụng lời khuyên của vị mục sư, và trong khi người chồng đi làm về nhà, anh ta luôn nghĩ về vợ. Đang khi vợ đi làm về hay làm việc ở nhà, vợ cũng nghĩ về những gì mình có thể làm cho chồng. Anh chồng đang nghĩ về thực tế là vợ mình cũng đã làm việc cực nhọc và anh cần bày tỏ lòng biết ơn và đề nghị giúp đỡ vợ bất kỳ cách nào mà chồng có thể giúp được. Có lẽ anh chồng nghĩ: “mình sẽ làm điều gì đó đặc biệt cho vợ dù mình có mệt cỡ nào.”

Và giả sử người vợ cũng nghĩ: “Tội nghiệp chồng mình. Anh làm việc cực nhọc suốt ngày. Anh đã đi làm cực khổ để lo cho mình và gia đình. Anh cần ở nhà nghỉ ngơi và có bữa ăn ngon.” Khi họ gặp nhau cuối ngày, người vợ nhất quyết là gia đình mình phải ăn tối tại nhà, và người chồng nhất quyết rằng vợ chồng mình phải đi ăn nhà hàng và làm việc gì mà người vợ thích. những lập luận như thế sẽ không làm đổ vỡ hôn nhân. Đó là loại lập luận nay cần phải có.

Là một mục sư, tôi đã gặp nhiều cặp trở lại với tôi và nói: “Mục sư biết không, một ý tưởng đã làm thay đổi hoàn toàn mối quan hệ

của chúng tôi – lo nghĩ đến nhau thay vì lo nghĩ về mình. Thật ngạc nhiên là chúng tôi thấy nhiều đời sống hôn nhân có sự dạy dỗ đó.” Tôi đã nói với họ: “Có năm trăm lời dạy của Chúa Giê-su, nên tôi còn chia sẽ thêm bốn trăm chín mươi chín lời dạy như thế nữa.”

Chúa Giê-su bảo chúng ta cách nào lời dạy của Ngài đến từ Đức Chúa Trời và những lời dạy của Ngài là Lời Đức Chúa Trời (7:17). Chúng ta được Chúa Giê-su dạy bảo hãy đến với lời dạy của Ngài với ước muốn là áp dụng những lời dạy của Ngài. Nói cách khác, Chúa Giê-su nói: Các người sẽ không chứng minh rằng lời dạy của Ta là lời dạy của Đức Chúa Trời bằng cách dùng lý trí mà hiểu lời dạy của Ta. Lý trí luôn luôn nói: “Khi anh đụng tới tâm trí của tôi, anh sẽ đụng đến ý chí của tôi. Hãy thuyết phục lý trí của tôi và tôi sẽ phó nạp ý chí của tôi và sẽ có những chọn lựa đúng đắn thuộc về đạo đức.” Chúa Giê-su có ý phán: “Không. Vấn đề hoàn toàn đảo ngược. Hãy quyết định chọn áp dụng chân lý Chúa Giê-su dạy, và rồi bằng chứng thuộc về lý trí sẽ theo sau sự cam kết của ý chí. Nếu ai muốn làm theo ý chỉ Đức Chúa Trời, như đã bày tỏ trong những lời dạy của Ta, khi người đó làm vậy, người đó sẽ biết những lời dạy của Ta có đến từ Đức Chúa Trời hay từ con người.

Sứ đồ Phaolô viết rằng cả Kinh Thánh được Đức Chúa Trời ban cho chúng ta đều là sự thần cảm (2Ti 3:16). Phierơ cho chúng ta biết sự thần cảm là gì khi ông viết rằng những người thánh của Đức Chúa Trời viết khi họ được Đức Thánh Linh cảm động (2Phi 1:21). Theo tinh thần của lời dạy dỗ này của Chúa Giê-su mà nói chocta biết làm cách nào để tiếp cận những lời dạy của Ngài, tôi thấy hai định nghĩa của điều mà chúng ta gọi là sự thần cảm của Kinh Thánh. cả hai định nghĩa này đều hoàn toàn đúng và vững chắc, nhưng theo ý tôi, một trong hai định nghĩa này trọn vẹn hơn định nghĩa kia. Câu đầu tiên về sự thần cảm của Kinh Thánh là thế này: “Kinh Thánh là chân thật bởi vì được thần cảm.” Quan điểm về sự thần cảm này nói: “Bất cứ điều gì Kinh Thánh nói là chân thật bởi vì Kinh Thánh được thần cảm.” Khi tôi đọc trong Kinh Thánh nói rằng ban cho được phước hơn là nhận lãnh, tôi tin rằng lời tuyên bố đó là thật bởi vì Kinh Thánh nói vậy, tôi tin, và điều đó là đủ rồi.”

Quan điểm thứ hai về sự thần cảm là vậy: “Kinh Thánh được thần cảm bởi vì Kinh Thánh là chân thật.” Quan điểm về sự thần cảm của Kinh Thánh này có hai cơ sở. Cơ sở thứ nhất là tôi tin Kinh Thánh được thần cảm. Vì vậy, bất cứ điều gì Kinh Thánh nói là thật bởi vì Kinh Thánh nói vậy. Quan điểm này về Kinh Thánh thống nhất với quan điểm thứ nhất. Tuy nhiên, quan điểm thứ hai này về Kinh Thánh đi một bước xa hơn quan điểm thứ nhất. Người mà giữ quan điểm thứ hai này về sự thần cảm có thể nói: “Tôi tin ban cho được phước hơn là nhận lãnh bởi vì Kinh Thánh nói vậy, và bởi vì tôi kinh nghiệm một sự thay đổi sống động và tích cực trong mối quan hệ hôn nhân của tôi khi tôi áp dụng chân lý tuyệt vời này vào hôn nhân của tôi.”

Hai triết lý về Kinh Thánh cũng có thể diễn tả cách này: quan điểm thứ nhất nói: “Điều này đúng bởi vì Kinh Thánh nói vậy.” Quan điểm thứ hai nói: “Điều này đúng, đó là lý do Kinh Thánh nói vậy.” Cả hai quan điểm về Kinh Thánh thống nhất với sự khẳng định: “Kinh Thánh nói vậy, tôi tin vậy và điều đó là đủ rồi.” Tuy nhiên, người mà giữ quan điểm thứ hai có thể nói với lòng xác quyết về sự thần cảm của Kinh Thánh và có quan điểm chín chắn hơn về sự thần cảm.

Trong chương mười Bảy của sách Phúc Âm Giảng, trong câu mười bảy, Chúa Giê-su phán, trong khi Ngài cầu nguyện: “Lời Cha là chân lý.” Khi bạn đặt câu Kinh Thánh thâm thúy này kế câu mười bảy của Giảng chương bảy, bạn sẽ đi đến chỗ tiếp cận với Kinh Thánh như Chúa tiếp cận bởi vì đây là cách Chúa Giê-su dạy dỗ chúng ta, và bày tỏ cho chúng ta qua tấm gương của Ngài về cách tiếp cận Kinh Thánh. Dựa trên hai câu Kinh Thánh này, chúng ta nên đến với Kinh Thánh để tìm kiếm lẽ thật. Vấn đề ưu tiên không phải là hình thức văn chương mà trong đó lẽ thật được tìm thấy. Chúng ta nên luôn luôn tìm kiếm lẽ thật khi chúng ta đọc Kinh Thánh bởi vì Lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Tuy nhiên, trước khi chúng ta khám phá ra lẽ thật đó, chúng ta nên có sự cam kết trong lòng rằng chúng ta sẽ áp dụng lẽ thật mà chúng ta tìm kiếm, một khi Đức Thánh Linh bày tỏ lẽ thật đó cho chúng ta.

Theo như các thư tín của sứ đồ Phaolô và Giảng, chúng ta không thể phân biệt lẽ thật trong Kinh Thánh trừ khi Đức Thánh Linh dạy dỗ chúng ta. Nhiều câu Kinh Thánh cho chúng ta biết chúng ta không thể áp dụng lẽ thật của Kinh Thánh nếu không có sự giúp đỡ của Đấng: “tác động trong chúng ta vừa muốn vừa làm” mọi lẽ thật mà được tìm thấy trong Lời thần cảm Đức Chúa Trời. (Gi 17:17; 7:17; 1Cô 2:9-16; 1Gi 2:20,27; Phi 2;13).

Có một đoạn Kinh Thánh khác trong chương bảy của sách Phúc Âm này mà tôi phải nói đến. Chương này bắt đầu với những người em thuộc thế của Chúa Giê-su nói cho Ngài biết nghị trình và thời biểu của Ngài phải vậy. Buồn thay, lúc này các em của Ngài không tin. Họ thật sự tin Ngài mất trí rồi (Mác 3:21). Một người trong số họ, Giacô, sẽ tin Chúa sau khi Chúa sống lại và ông trở thành một trong những nhà lãnh đạo mạnh mẽ nhất trong hội thánh mà chúng ta đọc đến trong sách Công Vụ.

Họ đề nghị rằng Ngài nên dự Lễ Đền Tạm, mà được tổ chức tại Giêrusalem, thực hiện các phép lạ tại đó và sự tung hô và ngưỡng mộ từ đám đông mà sẽ có mặt ở đó. Ngài trả lời bằng cách nói cho họ rằng sứ mạng của Ngài và lịch trình của Ngài không phải tìm kiếm sự tung hô như thế từ những người thuộc về thế gian này. Ngài có ý nói rằng Ngài sẽ không dự Lễ, tuy nhiên sau khi họ đi, Chúa Giê-su đi dự và giảng cho đám đông tại đó. Chúa Giê-su tuyên bố trong chương kế tiếp rằng Ngài luôn luôn làm điều đẹp lòng Cha (8:29). Ngài rõ ràng không thể vừa làm những điều đẹp lòng Cha và vừa làm hài lòng các em của Ngài hay những người thế tục, và chúng ta cũng không thể làm được.

Tại kỳ Lễ, Ngài tuyên bố rằng Ngài là Giáo sư từ Đức Chúa Trời, và rằng sự dạy dỗ của Ngài là sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng đọc: “*Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy..*”

Rồi sứ đồ Giảng thêm phần chú giải của mình rằng Ngài nói về Đức Thánh Linh, Đấng chưa được ban xuống (7:37-39).

Lễ này được kỷ niệm suốt một tuần và nghi thức tế lễ bao gồm cả việc cảm tạ Chúa về nước mà đã cung ứng siêu nhiên từ vắn đá trong đồng vắng. Nước được múc từ Ao Silôam và được đổ ra như một cửa lễ dâng cho Đức Chúa Trời trong lúc mọi người lẩm nhẩm: “Các người sẽ vui mừng múc nước từ giếng cứu rỗi.” (Êsai 12:3). Vào ngày cuối cùng của kỳ Lễ, nghi thức tế lễ kết thúc khi mọi người đi diễu hành quanh bàn thờ bảy lần, hình bóng về sự chiến thắng tại Giêricô khi cả nước dàn quân quanh Giêricô bảy lần.

Chúa Giê-su chọn thời điểm đó để giảng bài giảng quan trọng của Ngài về Đức Thánh Linh. Ngài đang giảng rằng hễ ai khát nước từ giếng cứu rỗi, họ nên đến với Ngài, bởi vì Ngài là Cứu Chúa của thế gian. Bài giảng này đưa ra một ẩn dụ và là một tiếp nối ẩn dụ Ngài dùng trong cuộc đối thoại với người phụ nữ Samari. Ngài hứa với bà rằng nước Hằng Sống sẽ thành trong bà mạch nước mà từ đó những người khác sẽ làm thỏa cơn khát của họ và được tái sanh. Ẩn dụ này bây giờ mở rộng ra từ mạch nước đến sông nước.

Một số học giả tin rằng Chúa Cứu Thế phục sinh, hằng sống là Dòng sông sự sống ngự trú và bày tỏ sự sống của Ngài qua kẻ tin. Hai phần Kinh Thánh ẩn dụ này nói về Đức Thánh Linh sẽ được hiểu rõ hơn sau này khi Ngài nói cho họ biết về sự ngự đến của Đức Thánh Linh, mà Ngài gọi là Đấng Yên Ủi hay Đấng Giúp Đỡ (14:15-17; 16:7-14). Giảng rõ ràng đã thấy điều này đúng. Từ ngữ mà Chúa Giê-su dùng để mô tả Đức Thánh Linh là “Paraclete” nghĩa là “Đấng đi bên cạnh chúng ta và gắn chặt với chúng ta nhằm mục đích giúp đỡ chúng ta.”

Khi sự thù địch với các nhà lãnh đạo càng gia tăng, các tên lính đền thờ được giao phải bắt Chúa Giê-su. Khi họ trở về mà không bắt được phạm nhân, lời giải thích duy nhất của họ cho sự thất bại không bắt được Chúa Giê-su là: “Không ai nói giống như người này!” Điều này cho chúng ta một số ý niệm được nghe Chúa Giê-su giảng chắc có lẽ phước hạnh lắm. Có thể họ nghe Chúa Giê-su giảng sứ điệp đầy quyền năng về Đức Thánh Linh vào ngày cuối của kỳ lễ. Đó là lý do

tôi tin Chúa Giê-su giảng bài giảng đó thật đầy quyền năng, và với sự xúc dầu mạnh mẽ của Đức Thánh Linh.

Trong chương này, Chúa Giê-su là Giáo sư được sai đến từ Đức Chúa Trời với sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời. Ngài cũng là Đấng Rao Giảng mạnh mẽ mà không ai rao giảng đã giảng như thế. Đức tin là đến với lời dạy của Chúa Giê-su với ý muốn làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời khi chúng ta áp dụng lễ thật Chúa Giê-su dạy. Đức tin đi trước sự xác nhận của lý trí, mà chứng minh lời dạy của Chúa Giê-su là lời dạy của Đức Chúa Trời, với sự cam kết áp dụng lời dạy đó vào đời sống chúng ta. Sự sống là Nước sống làm thỏa cơn khát của chúng ta và sau đó trở thành Dòng sông Nước sống tuôn ra từ chúng ta.

Có phải bạn vẫn còn chơi trò muốn nói với Chúa Giê-su: “Hãy thuyết phục tâm trí và rồi sự chọn lựa và cam kết thuộc về đạo đức sẽ theo sau.” Có phải bạn sẵn lòng đến với sự dạy dỗ của Chúa Giê-su cách cá nhân để tìm kiếm lễ thật áp dụng vào đời sống bạn và trong mối quan hệ của bạn không? Bạn có bao giờ uống Nước sống mà trở thành mạch nước và rồi thành dòng sông tuôn ra từ đời sống bạn, mà từ đó những người khác được thỏa cơn khát sự sống của họ và được tái sanh không? Có phải bạn biết Chúa Giê-su cách cá nhân như là Giáo sư đến từ Đức Chúa Trời và là Nước sống không?

Tôi tin rằng sách Phúc Âm của Giảng và phần nghiên cứu của chúng ta giới thiệu cho bạn đến với Chúa Cứu Thế Giê-su. Tôi mời bạn hãy đón đọc cuốn sách nhỏ kế tiếp, mà chúng tôi sẽ bàn tiếp phần nghiên cứu của chúng ta chương Tám trong sách Phúc Âm Giảng tuyệt vời này.